

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thị Thúy Nga

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Hòa Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG - 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU,
CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 203**

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Thị Thúy Nga

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Hòa Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG - 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Thị Thúy Nga

Mã SV: 1413401005

Lớp: QTL801K

Ngành: Kế toán-Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định
kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Xây dựng 203

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - ✓ Tìm hiểu lý luận về công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp ;
 - ✓ Tìm hiểu thực tế kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị thực tập ;
 - ✓ Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị thực tập
 - ✓ Đánh giá ưu khuyết điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng, trên cơ sở đề xuất các biện pháp giúp đơn vị thực tập làm tốt hơn trong công tác hạch toán kế toán
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
 - ✓ Sơu tầm, lựa chọn số liệu tài liệu phục vụ công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh năm 2015 tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203.
 -
 -
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.
Công ty Cổ phần Xây dựng 203
 -
 -

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Hòa Thị Thanh Hương

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Người hướng dẫn

ThS. Hòa Thị Thanh Hương

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2016

Hiệu trưởng

GS.TS. NGUYỄN Trần Hữu Nghị

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- ✓ Chịu khó sưu tầm lựa chọn tài liệu phục vụ đề tài;
- ✓ Ham học hỏi, thường xuyên trao đổi với giáo viên hướng dẫn;
- ✓ Luôn hoàn thành vượt mức tiến độ của đề tài đã qui định;
- ✓ Có trách nhiệm với công việc được giao.

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

- ✓ Khóa luận tốt nghiệp bố cục hợp lý, khoa học;
- ✓ Đã khái quát hóa lý luận cơ bản về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong DN theo Thông tư 200/2014/TT-BTC;
- ✓ Đánh giá được tình hình chung của đơn vị thực tập;
- ✓ Phản ánh được quá trình tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại đơn vị thực tập với số liệu logic thể hiện được dòng chảy của số liệu;
- ✓ Đã đánh giá được ưu nhược điểm cơ bản trong công tác kế toán của đơn vị thực tập trên cơ sở đó tác giả đã đề xuất được một số biện pháp có tính khả thi, phù hợp với đơn vị, giúp đơn vị hoàn thiện công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

.....điểm.....

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2016

Cán bộ hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

BHTN	Bảo hiểm thất nghiệp
BHXH	Bảo hiểm xã hội
BHYT	Bảo hiểm y tế
CKTM	Chiết khấu thương mại
CP	Chi phí
GTGT	Giá trị gia tăng
GVHB	Giá vốn hàng bán
HĐTC	Hoạt động tài chính
KC	Kết chuyển
NSNN	Ngân sách Nhà nước
NVL	Nguyên vật liệu
PC	Phiếu chi
PKT	Phiếu kế toán
PP	Phương pháp
PT	Phiếu thu
TGNH	Tiền gửi ngân hàng
TK	Tờ kê
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
TSCĐ	Tài sản cố định
VNĐ	Việt Nam đồng

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP	2
1.1 Những vấn đề chung về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC	2
1.1.1 Một số khái niệm cơ bản	2
1.1.1.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	2
1.1.1.2 Các khoản giảm trừ doanh thu	4
1.1.1.3 Giá vốn hàng bán	4
1.1.1.4 Chi phí quản lý doanh nghiệp	5
1.1.1.5 Doanh thu, chi phí hoạt động tài chính	5
1.1.1.6 Thu nhập khác, chi phí khác	6
1.1.1.6 Xác định kết quả hoạt động kinh doanh	6
1.2 Nội dung công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC	7
1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	7
1.2.2 Công tác kế toán các khoản giảm trừ doanh thu	10
1.2.3 Công tác kế toán giá vốn hàng bán	11
1.2.3.3 Sơ đồ hạch toán	12
1.2.4 Công tác kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp	13
1.2.5 Công tác kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính	14
1.2.5.1 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính	14
1.2.5.2 Kế toán chi phí hoạt động tài chính	16
1.2.6 Công tác kế toán thu nhập khác, chi phí khác	18
1.2.6.1 Kế toán thu nhập khác	18
1.2.6.1 Kế toán chi phí khác	19
1.2.7 Công tác kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh	20
1.3 Các hình thức ghi sổ kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh	22
1.3.1 Hình thức kế toán nhật ký chung	22
1.3.1.1 Đặc trưng cơ bản	22
1.3.1.2 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung	23
1.3.2 Hình thức kế toán Nhật ký- Sổ cái	23
1.3.2.1 Đặc trưng cơ bản	23
1.3.2.2 Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký- Sổ cái	24

1.3.3 Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ	24
1.3.3.1 Đặc trưng cơ bản	24
1.3.3.2 Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ	25
1.3.4 Hình thức kế toán Nhật ký- Chứng từ.....	25
1.3.4.1 Đặc trưng cơ bản	25
1.3.4.2 Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký- Chứng từ.....	26
1.3.5 Hình thức kế toán trên máy vi tính.....	26
1.3.5.1 Đặc trưng cơ bản	26
1.3.5.2 Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán trên máy vi tính.....	27
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 203	28
2.1 Tổng quan về Công ty Cổ phần Xây dựng 203.....	28
2.1.1 Khái quát về công ty	28
2.1.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của Công ty	28
2.1.1.2 Các lĩnh vực hoạt động chính của Công ty	29
2.1.1.3 Những thuận lợi và khó khăn gặp phải của công ty.....	29
2.1.1.4 Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của Công ty	30
2.1.2 Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203.....	32
2.1.2.1 Đặc điểm bộ máy kế toán tại công ty.....	32
Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của Công ty: (Sơ đồ 2.2).....	32
2.1.2.2 Hình thức ghi sổ tại Công ty	33
2.1.2.3 Các chính sách kế toán tại Công ty	34
2.2 Thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203.....	34
2.2.1 Thực tế công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203	34
2.2.1.1 Chứng từ kế toán, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong kế toán doanh thu tại Công ty.....	35
2.2.1.2 Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty	35
2.2.1.3 Ví dụ minh họa.....	36
2.2.2 Thực tế công tác kế toán giá vốn hàng bán tại công ty Cổ phần Xây dựng 203	39
2.2.2.1 Chứng từ kế toán, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty.....	39
2.2.2.2 Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại công ty CP Xây dựng 203	39

2.2.2.3 Ví dụ minh họa.....	39
2.2.3 Thực tế công tác kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203	43
2.2.3.1 Chứng từ kế toán, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty	43
2.2.3.2 Quy trình hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp tại công ty CP xây dựng 203.....	43
2.2.3.3 Ví dụ minh họa.....	44
2.2.4 Thực tế công tác kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính tại Công ty CP Xây dựng 203	48
2.2.4.1 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty.....	48
2.2.4.2 Kế toán chi phí hoạt động tài chính tại Công ty	52
2.2.5. Thực tế công tác kế toán thu nhập khác, chi phí khác tại Công ty Cổ Phần Xây dựng 203	56
2.2.5.1. Kế toán thu nhập khác tại Công ty	56
2.2.5.2.Kế toán chi phí khác tại Công ty.....	60
2.2.6 Thực tế công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Xây dựng 203.....	64
2.2.6.1. Chứng từ kế toán, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty	64
2.2.6.2 Quy trình hạch toán kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203.....	64
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 203.	71
3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203.....	71
3.2 Những ưu điểm và hạn chế trong công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203.....	71
3.2.1 Ưu điểm trong công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty	71
3.2.2 Hạn chế trong công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty	72
3.3 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Xây dựng 203	73
KẾT LUẬN	87
TÀI LIỆU THAM KHẢO	88

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Kế toán tổng hợp doanh thu trong doanh nghiệp	8
Sơ đồ 1.2: Kế toán doanh thu thông qua đại lý trong doanh nghiệp.....	9
Sơ đồ 1.3: Kế toán doanh thu theo phương thức trả chậm (trả góp) trong doanh nghiệp	9
Sơ đồ 1.4: Kế toán doanh thu theo phương thức trao đổi hàng không tương đương trong doanh nghiệp	10
Sơ đồ 1.5: Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu trong Doanh nghiệp.....	11
Sơ đồ 1.6: Kế toán giá vốn hàng bán trong doanh nghiệp theo PP kê khai thường xuyên	12
Sơ đồ 1.7: Kế toán giá vốn hàng bán trong doanh nghiệp theo PP kiểm kê định kỳ	13
Sơ đồ 1.9: Kế toán doanh thu hoạt động tài chính trong Doanh nghiệp.....	16
Sơ đồ 1.10: Kế toán chi phí hoạt động tài chính trong doanh nghiệp.....	17
Sơ đồ 1.11: Kế toán thu nhập khác trong doanh nghiệp	19
Sơ đồ 1.12: Kế toán chi phí khác trong doanh nghiệp	20
Sơ đồ 1.13: kế toán chi phí thuế TNDN trong doanh nghiệp	21
Sơ đồ 1.14: Kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp	22
Sơ đồ 1.15: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung	23
Sơ đồ 1.16: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký- Sổ cái.....	24
Sơ đồ 1.17: trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.....	25
Sơ đồ 1.18: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký- Chứng từ.....	26
Sơ đồ 1.19: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thứ kế toán máy.....	27
Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý và sản xuất kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203	30
Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán Công ty CP xây dựng 203.....	32
Sơ đồ 2.3: Sơ đồ hạch toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203	34
Sơ đồ 2.4 Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203	35
Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty Cổ phần xây dựng 203.....	39

Sơ đồ 2.6: Quy trình hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203	43
Sơ đồ 2.7: Quy trình hạch toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203	48
Sơ đồ 2.8: Quy trình hạch toán chi phí hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203	52
Sơ đồ 2.9: Quy trình hạch toán doanh thu khác tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203	56
Sơ đồ 2.10: Quy trình hạch toán doanh thu khác tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203	60
Sơ đồ 2.11: Quy trình hạch toán kế toán kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203.....	65

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu số 2.1: Một số kết quả tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng 203 trong 2 năm gần đây	28
Biểu số 2.2: Hóa đơn GTGT số 114 ngày 30/9/2015.	36
Biểu số 2.3: Sổ Nhật ký chung.....	37
Biểu số 2.4: Sổ Cái TK 511	38
Biểu số 2.5: Bảng giá thành sản phẩm công trình.....	40
Biểu số 2.6: Sổ Nhật ký chung.....	41
Biểu số 2.7: Sổ cái TK 632	42
Biểu số 2.8: Hóa đơn dịch vụ viễn thông T11/2015	44
Biểu số 2.9: Phiếu chi số 496.....	45
Biểu số 2.10: Sổ Nhật ký chung.....	46
Biểu số 2.11: Sổ cái TK 642	47
Biểu số 2.12: Thông báo lãi tiền gửi Ngân hàng	49
Biểu số 2.13: Giấy báo có số 48.....	49
Biểu số 2.14: Sổ Nhật ký chung.....	50
Biểu số 2.15: Sổ cái TK 515	51
Biểu số 2.16: Bảng tính lãi	53
Biểu số 2.17: Sổ Nhật ký chung.....	54
Biểu số 2.18: Sổ cái TK 635	55
Biểu số 2.19: Hóa đơn GTGT số 116	57
Biểu số 2.20: Nhật ký chung.....	58
Biểu số 2.21: Sổ cái TK 711	59
Biểu số 2.22: Thông báo kết quả đóng BHYT, BHTN, BHXH	61
Biểu số 2.23: Nhật ký chung.....	62
Biểu số 2.24: Sổ cái TK 811	63
Biểu số 2.25: Bảng kê xác định kết quả kinh doanh năm 2015	64
Biểu số 2.26: Sổ Nhật ký chung.....	66
Biểu số 2.27: Sổ cái TK 911	67
Biểu số 2.28: Sổ cái TK 821	68
Biểu số 2.29: Sổ cái TK 421	69
Biểu số 2.30: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	70
Biểu số 3.1: Phiếu kế toán số 01	74
Biểu số 3.3: Phiếu kế toán số 03	75

Biểu số 3.4: Phiếu kế toán số 04	76
Biểu số 3.5: Sổ Nhật ký chung.....	77
Biểu số 3.6: Sổ cái TK 911	78
Biểu số 3.7: Sổ cái TK 821	79
Biểu số 3.8: Sổ cái TK 421	80
Biểu số 3.9:.....	82
Biểu số 3.10:.....	83
Biểu số 3.11:.....	84
Biểu số 4.12:.....	84
Biểu số 4.13:.....	85

LỜI MỞ ĐẦU

Trong thời buổi nền kinh tế hiện đại công nghiệp hóa- hiện đại hóa hiện nay thì sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp là không thể tránh khỏi. Điều đó đòi hỏi các doanh nghiệp phải tự chủ về kinh tế và tài chính mới có thể đứng vững trong nền kinh tế đầy biến động ohiện nay. Có thể nói kế toán chính là cánh tay đắc lực trong việc thay đổi cơ cấu tổ chức, đưa ra quyết định đúng đắn để giúp doanh nghiệp có những giải pháp tốt nhất về tình hình tài chính, nâng cao doanh thu, các loại chi phí sẽ giảm, tạo ra lợi nhuận lớn nhất cho doanh nghiệp.

Sau quá trình thực tập tại công ty Cổ phần Xây dựng 203, dưới sự giúp đỡ của các anh chị phòng Tài chính- Kế toán, cùng sự hướng dẫn của Ths Hòa Thị Thanh Hương, em đã quyết định đi sâu vào nghiên cứu đề tài: “Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Xây dựng 203” để làm đề tài khóa luận tốt nghiệp.

Ngoài phần mở đầu và kết luận, nội dung khóa luận bao gồm 3 chương:

Chương 1:Lý luận chung về công tác doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty Cổ phần Xây dựng 203

Chương 3: Một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại công ty Cổ phần Xây dựng 203

Thời gian thực tập 6 tuần tại công ty không dài cũng không ngắn, nhưng đã giúp em nâng cao kiến thức chuyên môn và thực tế. Dù vậy do kinh nghiệm và kiến thức còn hạn chế nên bài khóa luận của em còn thiếu sót. Em mong thầy cô tận tình chỉ bảo và giúp đỡ em để em có thể hoàn thành tốt bài khóa luận này.

Em xin chân thành cảm ơn!

CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP

1.1 Những vấn đề chung về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC

1.1.1 Một số khái niệm cơ bản

1.1.1.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

- Trích dẫn tại điều 79 của TT số 200/2014/TT-BTC: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là toàn bộ số tiền thu được hoặc sẽ thu được từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như: bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm cả các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có). Doanh thu bán hàng gồm DT bán hàng ra ngoài và DT bán hàng nội bộ.

✓ **Doanh thu bán hàng chỉ được ghi nhận khi đồng thời thoả mãn cả 5 điều kiện sau:**

- DN đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá cho người mua.
- DN không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hoá như người sở hữu hàng hoá hoặc kiểm soát hàng hoá.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- DN đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

✓ **Xác định doanh thu:**

+ Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá bán chưa có thuế GTGT.

+ Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ mà không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT hoặc thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp, khi đó doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán.

+ Đối với những doanh nghiệp nhận gia công vật tư, hàng hoá thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là số tiền gia công thực tế mà doanh nghiệp được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hoá nhận gia công.

+ Đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt hoặc thuế xuất khẩu thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được xác định là tổng giá thanh toán (Bao gồm cả thuế xuất khẩu hoặc thuế tiêu thụ đặc biệt)

+ Đối với hàng hoá nhận đại lý, ký gửi theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng thì hạch toán phần hoa hồng bán hàng mà doanh nghiệp hưởng vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ.

+ Đối với trường hợp cho thuê tài sản, có nhận tiền cho thuê của nhiều năm thì số tiền cho thuê là doanh thu cung cấp dịch vụ ghi nhận của năm tài chính (được xác định trên cơ sở lấy toàn bộ tổng số tiền thu được chia cho số năm cho thuê tài sản)

+ Trường hợp doanh nghiệp bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp thì doanh thu được xác định theo giá bán trả tiền ngay.

+ Đối với doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, hàng hoá dịch vụ theo yêu cầu của Nhà nước, được Nhà nước trợ giá, trợ cấp theo quy định thì doanh thu trợ cấp, trợ giá là số tiền Nhà nước chính thức thông báo hoặc thực tế trợ giá, trợ cấp.

✓ Các phương thức bán hàng trong doanh nghiệp

- **Phương thức bán hàng trực tiếp.**

Bán hàng thu tiền trực tiếp: Theo hình thức này, việc thu tiền và giao hàng cho bên mua không tách rời nhau. Nhân viên bán hàng trực tiếp thu tiền và giao hàng cho khách hàng. Hết ngày hoặc ca bán, nhân viên bán hàng có nhiệm vụ nộp tiền cho thủ quỹ và lập báo cáo bán hàng sau khi đã kiểm kê hàng tồn trên quầy.

- **Phương thức hàng đổi hàng.**

Theo phương thức này doanh nghiệp dùng sản phẩm hàng hóa của mình để đổi lấy sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp khác hay còn gọi là phương thức thanh toán bù trừ lẫn nhau. Khi đó ở doanh nghiệp vừa phát sinh nghiệp vụ bán hàng vừa phát sinh nghiệp vụ mua hàng.

- **Phương thức bán hàng đại lý.**

Là hình thức bán hàng mà doanh nghiệp giao cho các đơn vị hoặc cá nhân bán hộ phải trả hoa hồng cho họ, số hàng giao vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp. Hoa hồng đại lý được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá bán chưa có thuế GTGT (đối với hàng hóa chịu thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ) hoặc thanh toán bao gồm cả GTGT (đối với hàng hóa chịu thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp hoặc không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT) và được hạch toán vào chi phí bán hàng.

- **Phương thức bán hàng trả góp.**

Là phương thức người mua hàng trả ngay một phần tiền hàng và trả góp số tiền còn lại trong nhiều kỳ. Trong trường hợp này doanh thu bán hàng vẫn tính theo doanh thu bán lẻ bình thường, phần tiền người mua trả góp thì phải trả lãi cho số tiền góp đó.

- **Phương thức tiêu thụ nội bộ.**

Là phương thức bán hàng các đơn vị thành viên trong cùng doanh nghiệp với nhau giữa đơn bị chính với các đơn vị trực thuộc hoặc sử dụng sản phẩm, hàng hóa cho mục đích biếu tặng, quảng cáo hay để trả công cho người lao động thay tiền lương.

1.1.1.2 Các khoản giảm trừ doanh thu

-Trích dẫn tại điều 81 của TT 200/2014/TT-BTC: Các khoản giảm trừ doanh thu: Là các khoản phát sinh làm giảm doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ trong kỳ. Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm:

- ✓ **Chiết khấu thương mại:** Chiết khấu thương mại phải trả là khoản doanh nghiệp bán giảm giá niêm yết cho khách hàng mua hàng (sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ) với khối lượng lớn và thoả thuận bên bán cho bên mua một khoản chiết khấu thương mại.
- ✓ **Giảm giá hàng bán:** Là khoản giảm trừ cho người mua do mua sản phẩm, hàng hoá của doanh nghiệp kém chất lượng, mất phẩm chất hay không đúng quy cách theo quy định trong hợp đồng kinh tế.
- ✓ **Hàng bán bị trả lại:** Là số sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ doanh nghiệp đã xác định tiêu thụ, đã ghi nhận doanh thu nhưng bị khách hàng trả lại do vi phạm các điều kiện đã cam kết trong hợp đồng kinh tế hoặc theo chính sách bảo hành sản phẩm: Hàng kém phẩm chất, sai quy cách, chủng loại.
- ✓ **Ngoài ra còn có thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu, thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp.**

1.1.1.3 Giá vốn hàng bán

-Trích dẫn tại điều 89 của TT 200/2014/TT-BTC: Giá vốn hàng bán: Phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ. Ngoài ra còn phản ánh các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư như: Chi phí khấu hao, chi phí sửa chữa, chi phí nghiệp vụ cho thuê bất động sản, chi phí nhượng bán, thanh lý bất động sản đầu tư,...

1.1.1.4 Chi phí quản lý doanh nghiệp

-Trích dẫn tại điều 92 của TT 200/2014/TT-BTC: *Chi phí quản lý doanh nghiệp*: Là toàn bộ các khoản chi phí phát sinh trong quá trình hoạt động của doanh nghiệp. Chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm:

- + Chi phí nhân viên quản lý doanh nghiệp.
- + Thuế, phí và lệ phí như thuế nhà đất, thuế môn bài và các khoản thuế khác
- + Chi phí vật liệu phục vụ cho quản lý doanh nghiệp.
- + Chi phí dịch vụ mua ngoài: chi phí điện nước, điện thoại, fax,....
- + Chi phí dụng cụ, đồ dùng văn phòng.
- + Chi phí dự phòng như dự phòng phải thu khó đòi
- + Chi phí khấu hao tài sản cố định phục vụ cho toàn doanh nghiệp

1.1.1.5 Doanh thu, chi phí hoạt động tài chính

-Trích dẫn tại điều 80 của TT 200/2014/TT-BTC: *Doanh thu hoạt động tài chính*: Phản ánh doanh thu tiền bản quyền, tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp. Bao gồm:

- + Tiền lãi: Lãi tiền gửi ngân hàng, lãi bán hàng trả chậm, trả góp,...
- + Cổ tức, lợi nhuận được chia
- + Thu nhập về hoạt động đầu tư, mua bán chứng khoán. Lãi chuyển nhượng vốn khi thanh lý các khoản vốn góp liên doanh, đầu tư vào công ty con, công ty liên kết.
- + Thu nhập về hoạt động đầu tư khác
- + Lãi tỷ giá hối đoái (bao gồm cả lãi bán ngoại tệ)
- + Các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác

-Trích dẫn tại điều 90 của TT 200/2014/TT-BTC: *Chi phí tài chính*: Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn,... Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái,... Chi phí tài chính bao gồm:

- + Chi phí liên quan đến hoạt động đầu tư chứng khoán.
- + Các khoản lỗ do nhượng bán, thanh lý các khoản đầu tư.
- + Chi phí lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, khoản vay ngắn hạn và dài hạn.
- + Chi phí về mua bán ngoại tệ.
- + Chi phí về trích lập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn và dài hạn.

+ Chi phí của hoạt động đầu tư tài chính khác

1.1.1.6 Thu nhập khác, chi phí khác

-Trích dẫn tại điều 93 của TT 200/2014/TT-BTC: *Thu nhập khác*: Phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Thu nhập khác bao gồm:

- + Thu nhập từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định.
- + Chênh lệch lãi do đánh giá lại vật tư, hàng hóa, tài sản cố định đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết ,...
- + Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xoá sổ...

-Trích dẫn tại điều 94 của TT 200/2014/TT-BTC: *Chi phí khác*: Phản ánh những khoản chi phí phát sinh do các sự kiện hay các nghiệp vụ riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp. Chi phí khác có thể bao gồm:

- + Chi phí thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán TSCĐ. Chênh lệch giữa giá trị hợp lý tài sản được chia nhỏ hơn chi phí đầu tư xây dựng tài sản
- + Tiền phạt do vi phạm hợp đồng kinh tế.
- + Chênh lệch lỗ do đánh giá vật tư, hàng hoá, TSCĐ đưa đi góp vốn liên doanh, đầu tư vào công ty liên kết, đầu tư tài chính dài hạn khác.
- + Bị phạt thuế, chi nộp thuế.
- + Các khoản chi phí khác.

1.1.1.6 Xác định kết quả hoạt động kinh doanh

-Trích dẫn tại điều 96 của TT 200/2014/TT-BTC: *Xác định kết quả hoạt động kinh doanh*: Xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán năm. Bao gồm: Kết quả hoạt động sản xuất , kinh doanh; kết quả hoạt động tài chính và kết quả hoạt động khác.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh: Là số chênh lệch giữa doanh thu thuần với trị giá vốn của hàng bán, chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

Kết quả hoạt động tài chính: Là số chênh lệch giữa thu nhập của hoạt động tài chính và chi phí hoạt động tài chính.

Kết quả hoạt động khác: là số chênh lệch giữa các khoản thu nhập khác và các chi phí khác và chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp

Số tiền lãi lỗ được phân tích như sau: Nếu lỗ sẽ trừ vào lợi nhuận sau thuế của các năm tài chính tiếp theo. Nếu lãi doanh nghiệp tiến hành phân phối theo trình tự sau:

- + Tiến hành nộp thuế thu nhập doanh nghiệp
- + Nộp tiền thu về sử dụng vốn ngân sách nhà nước.
- + Trừ các khoản chi phí thực tế đã chi nhưng không được tính vào chi phí hợp lý, hợp lệ, các khoản lỗ năm trước chuyển sang.
- + Trích lập các quỹ: quỹ đầu tư phát triển, quỹ dự phòng giảm giá, quỹ khen thưởng phúc lợi.
- + Chia lãi các bên tham gia góp vốn.

1.2 Nội dung công tác kế toán doanh thu bán hàng và xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

1.2.1 Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

❖ Chứng từ sử dụng

- Hợp đồng cung cấp, hợp đồng mua bán, giấy cam kết.
- Hoá đơn GTGT (đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ)
- Hoá đơn bán hàng (đối với doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp hoặc kinh doanh những mặt hàng không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT)
- Phiếu xuất kho hàng gửi bán đại lý
- Báo cáo bán hàng; Bảng kê bán lẻ hàng hoá, dịch vụ; Bảng thanh toán hàng đại lý (ký gửi)
- Thẻ quầy hàng; Giấy nộp tiền; Bảng kê nhận hàng và thanh toán hàng ngày
- Phiếu thu, giấy báo Có...
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng

TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.

Các tài khoản cấp 2 :

- + TK 5111: Doanh thu bán hàng hóa
- + TK 5112: Doanh thu bán các thành phẩm
- + TK 5113: Doanh thu cung cấp dịch vụ
- + TK 5114: Doanh thu trợ cấp, trợ giá

+ TK 51147: Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư

+ TK 5118: Doanh thu khác

❖ *Kết cấu tài khoản*

TK 511- *Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ*

✓ **Bên Nợ**

- Các khoản thuế gián thu phải nộp (GTGT, TTĐB, XK,...)
- Doanh thu hàng bán bị trả lại kết chuyển cuối kỳ
- Khoản giảm giá hàng bán kết chuyển cuối kỳ
- Khoản chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ
- Kết chuyển doanh thu thuần vào TK 911

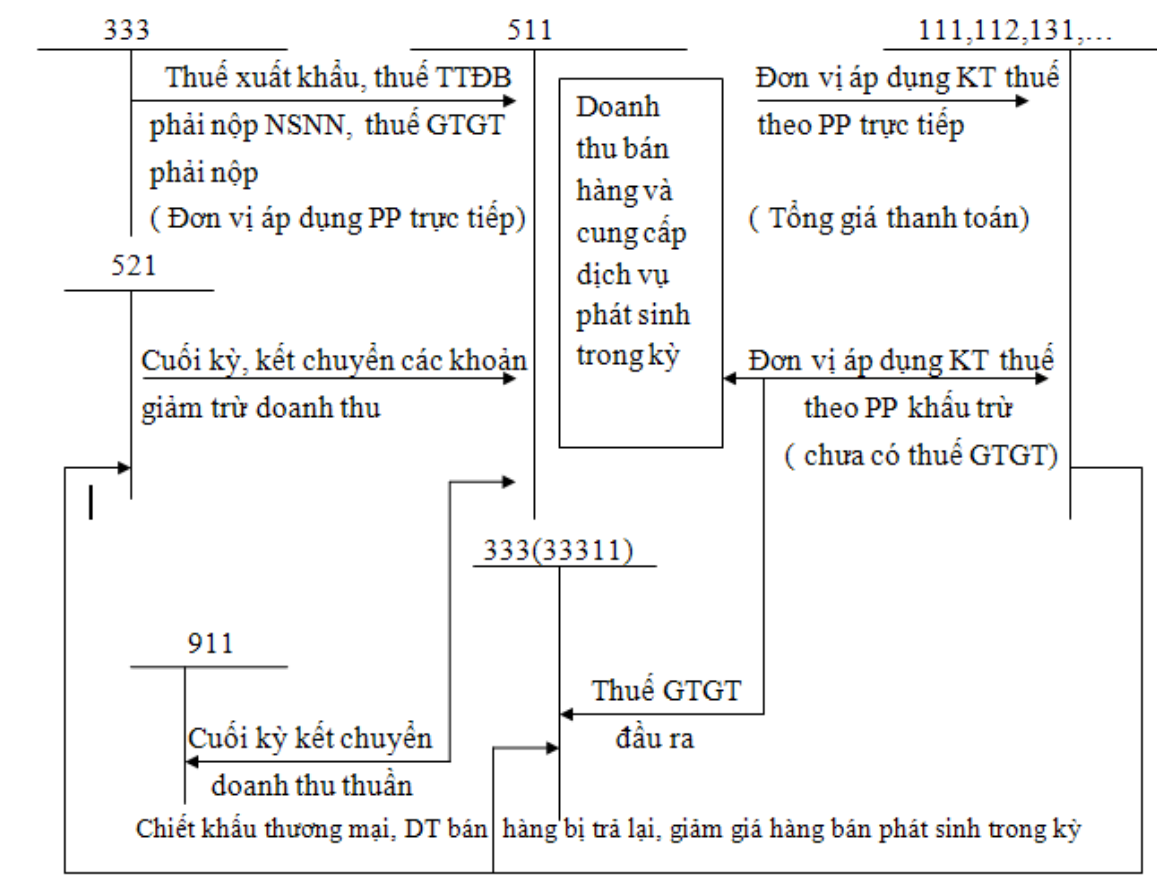
✓ **Bên Có**

- Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán

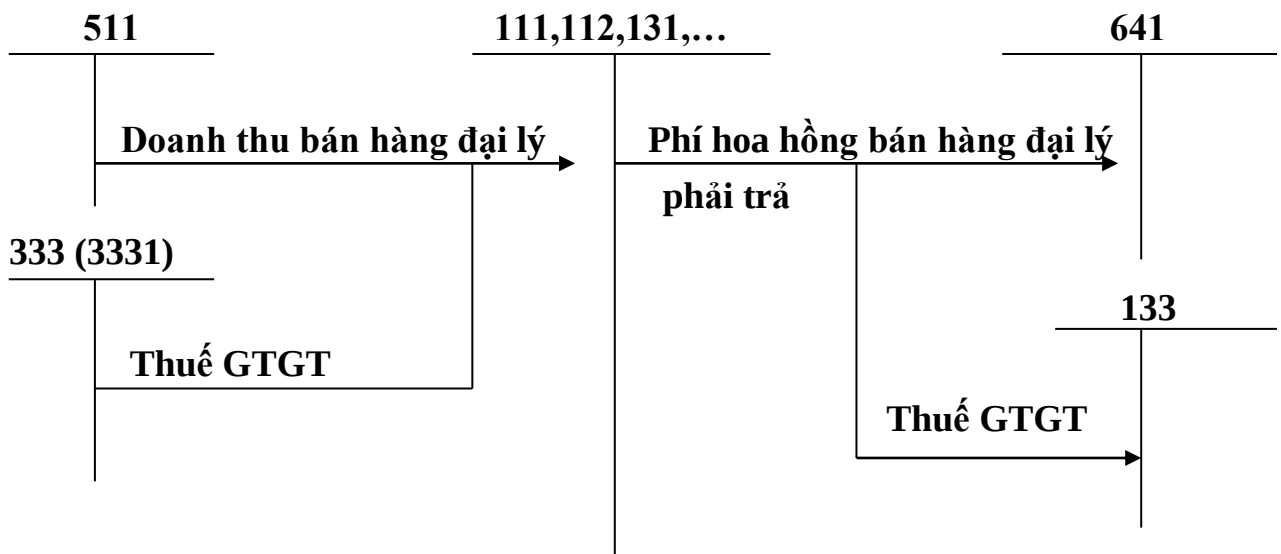
✓ **Tài khoản 511 không có số dư cuối kỳ**

❖ *Sơ đồ hạch toán*

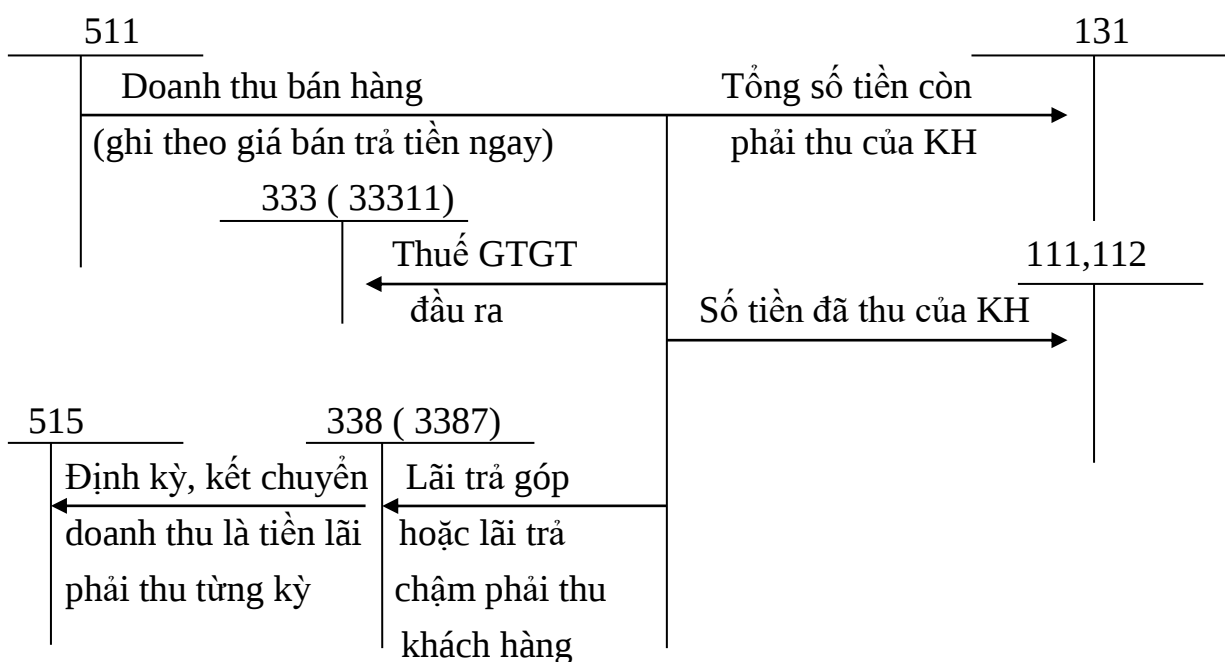
Sơ đồ 1.1: Kế toán tổng hợp doanh thu trong doanh nghiệp



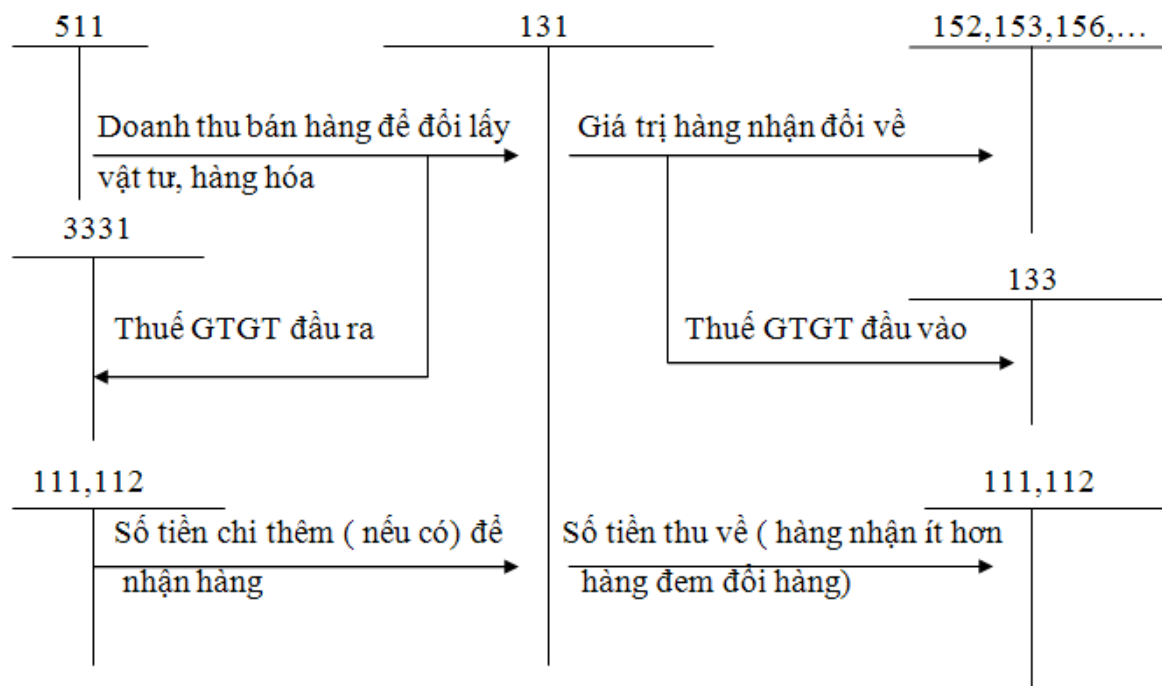
Sơ đồ 1.2: Kế toán doanh thu thông qua đại lý trong doanh nghiệp



Sơ đồ 1.3: Kế toán doanh thu theo phương thức trả chậm (trả góp) trong doanh nghiệp



Sơ đồ 1.4: Kế toán doanh thu theo phương thức trao đổi hàng không tương đương trong doanh nghiệp



1.2.2 Công tác kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

❖ *Chứng từ kế toán*

- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Phiếu chi
- Phiếu nhập kho
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ *Tài khoản sử dụng*

TK 521: “Các khoản giảm trừ doanh thu”

Các TK cấp 2: + TK 5211: Chiết khấu thương mại

+ TK 5212: Hàng bán bị trả lại

+ TK 5213: Giảm giá hàng bán

❖ *Kết cấu tài khoản*

Tài khoản 521 “ Các khoản giảm trừ doanh thu”

✓ **Bên Nợ:**

- + Số chiết khấu thương mại đã chấp nhận thanh toán cho khách hàng
- + Số giảm giá hàng bán đã chấp thuận cho người mua hàng
- + Doanh thu của hàng bán bị trả lại, đã trả lại tiền cho người mua hoặc tính trừ vào khoản phải thu của khách hàng về số sản phẩm, hàng hóa đã bán

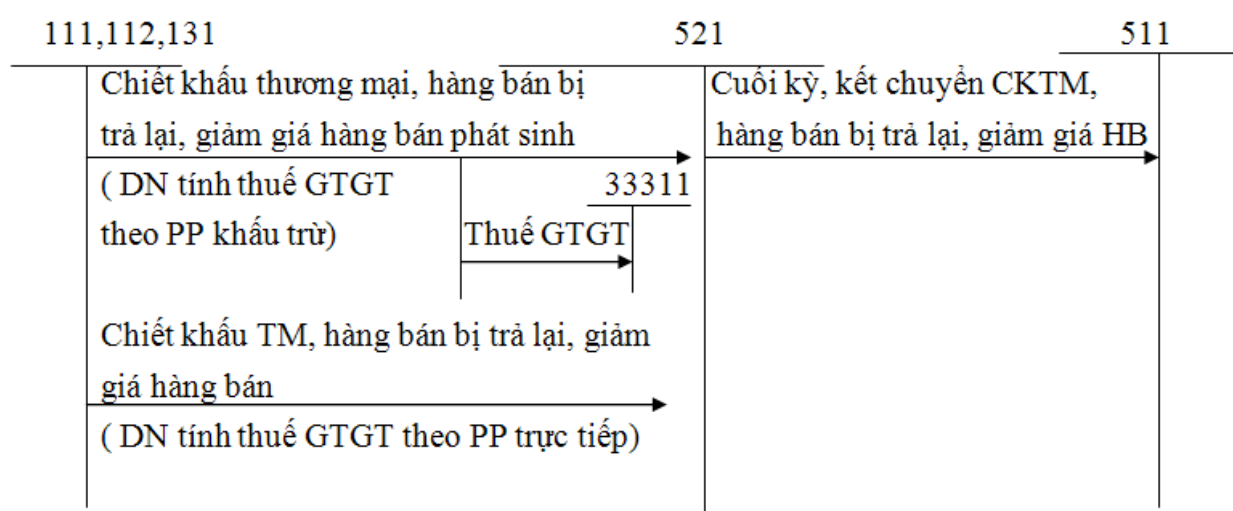
✓ **Bên Có:**

- + Cuối kỳ, kết chuyển toàn bộ số chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, doanh thu của hàng bán bị trả lại sang TK 511 để xác định doanh thu thuần của kỳ báo cáo

✓ **Tài khoản 521 không có số dư cuối kỳ**

❖ *Sơ đồ hạch toán*

Sơ đồ 1.5: Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu trong Doanh nghiệp



1.2.3 Công tác kế toán giá vốn hàng bán

❖ *Chứng từ sử dụng*

- Phiếu xuất kho
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ *Tài khoản sử dụng*

TK 632: “Giá vốn hàng bán”

❖ *Kết cấu tài khoản*

Tài khoản 632- Giá vốn hàng bán

✓ **Bên Nợ:**

- + Phát sinh giá vốn trong kỳ
- + Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

✓ **Bên Có:**

- + Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho
- + Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa phát sinh trong kỳ

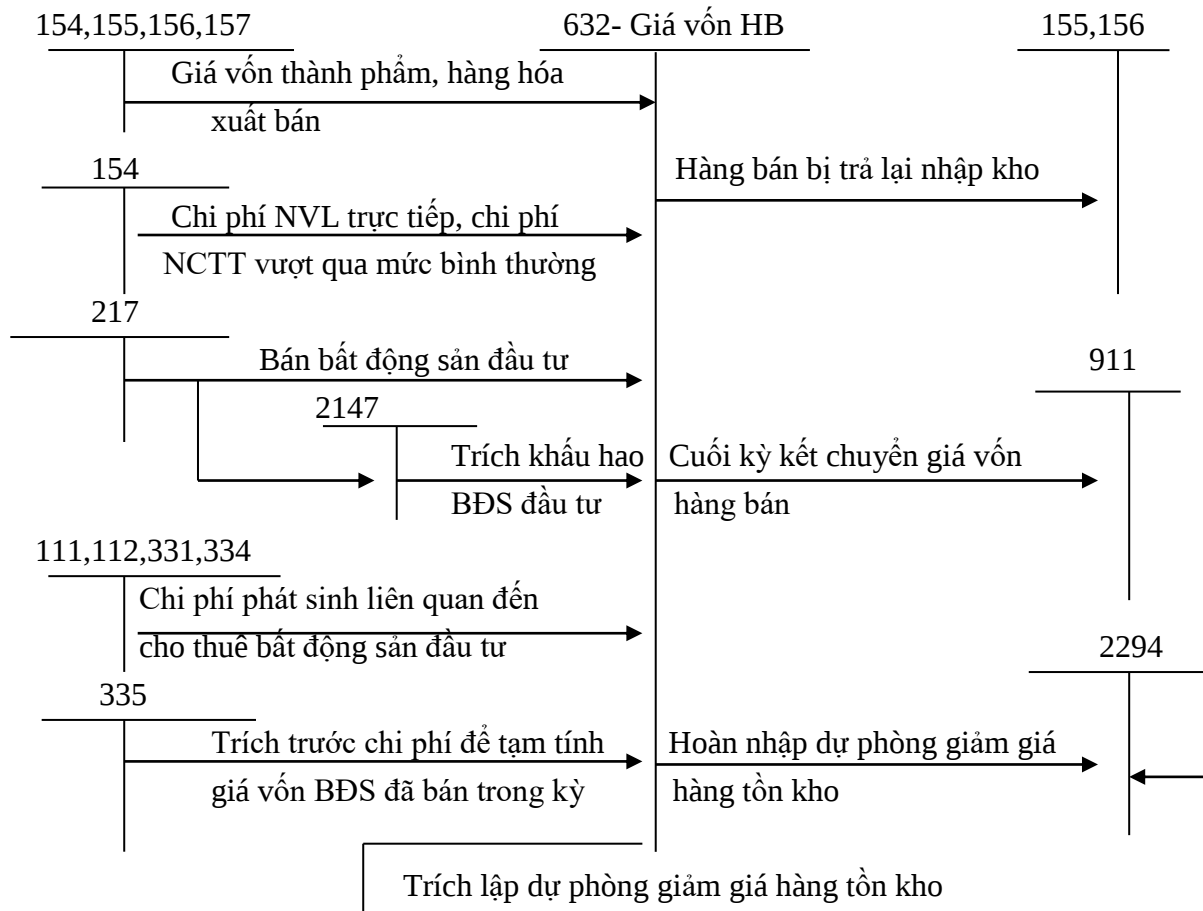
✓ **TK 632 không có số dư cuối kỳ**

Ngoài ra, còn sử dụng các tài khoản khác có liên quan như: TK 156, TK 611(đối với doanh nghiệp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ)

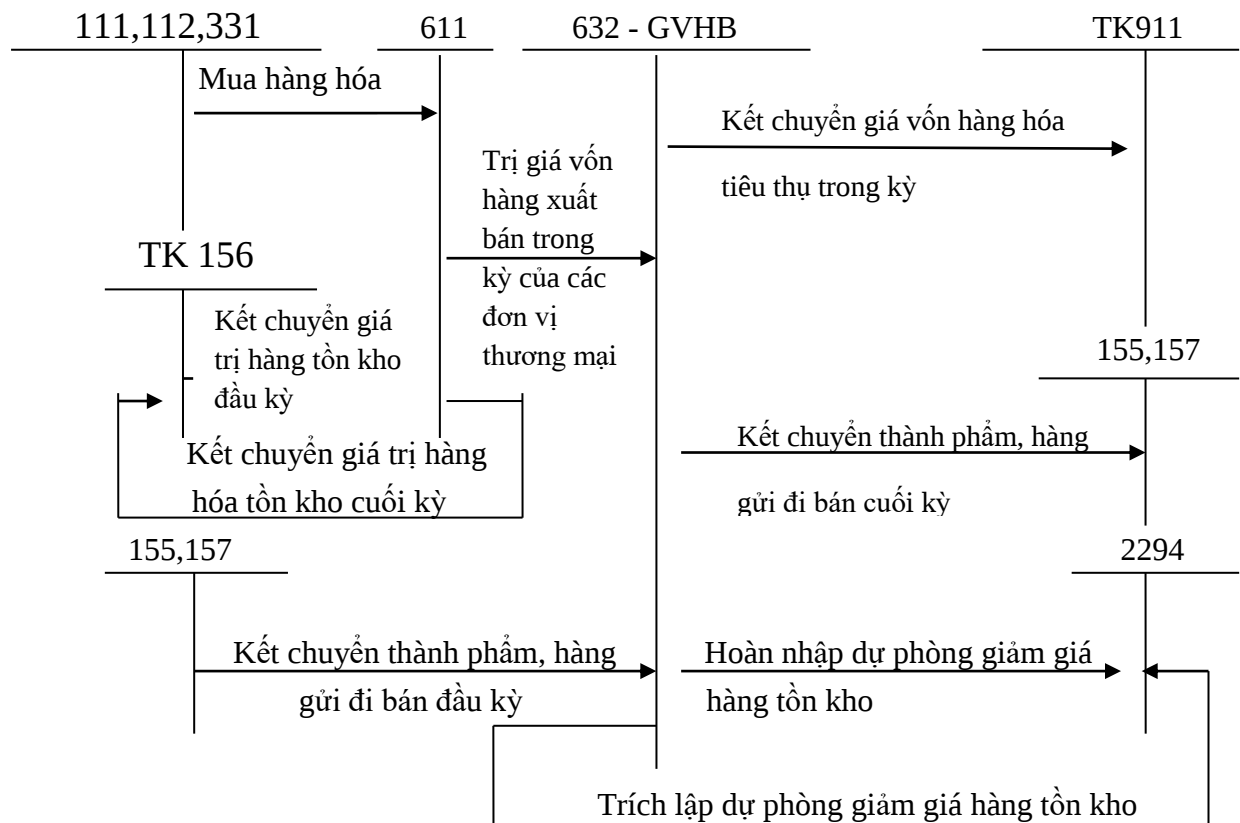
- Các phương pháp tính trị giá vốn hàng bán:
 - + Phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ:
 - + Phương pháp nhập trước xuất trước
 - + Phương pháp nhập sau xuất trước
 - + Phương pháp thực tế đích danh

1.2.3.3 Sơ đồ hạch toán

Sơ đồ 1.6: Kế toán giá vốn hàng bán trong doanh nghiệp theo PP kê khai thường xuyên



Sơ đồ 1.7: Kế toán giá vốn hàng bán trong doanh nghiệp theo PP kiểm kê định kỳ



1.2.4 Công tác kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

❖ *Chứng từ sử dụng*

- Hóa đơn giá trị gia tăng
- Bảng phân bổ tiền lương và bảo hiểm xã hội
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ
- Bảng tính và phân bổ khấu hao tài sản cố định
- Phiếu chi, giấy báo nợ
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ *Tài khoản sử dụng*

-TK 642: Chi phí quản lý doanh nghiệp

-Tài khoản 642 có 8 tiểu khoản cấp 2 :

+ TK6421 : Chi phí nhân viên quản lý

+ TK 6422 : Chi phí vật liệu quản lý

+ TK 6423 : Chi phí đồ dùng văn phòng

+ TK 6424 : Chi phí khấu hao TSCĐ

+ TK 6425 : Thuế, phí và lệ phí

+ TK 6426 : Chi phí dự phòng

+ TK 6427 : Chi phí dịch vụ mua ngoài

+ TK 6428 : Chi phí bằng tiền khác.

❖ **Kết cấu tài khoản**

Tài khoản 642- Chi phí quản lý doanh nghiệp

✓ **Bên Nợ:**

- + Các chi phí quản lý doanh nghiệp thực tế phát sinh trong kỳ
- + Số dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả

✓ **Bên Có:**

- + Các khoản được ghi giảm chi phí quản lý doanh nghiệp
- + Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng phải trả
- + Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp vào TK 911

✓ **Tài khoản 642 không có số dư cuối kỳ**

❖ **Sơ đồ hạch toán (Sơ đồ 1.8)**

1.2.5 Công tác kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính

1.2.5.1 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính

❖ **Chứng từ sử dụng**

- Phiếu thu, giấy báo có
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ **Tài khoản sử dụng**

- TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

❖ **Kết cấu tài khoản**

Tk 515- Doanh thu hoạt động tài chính

✓ **Bên Nợ:**

- + Số thuế GTGT phải nộp tính theo phương pháp trực tiếp (nếu có)
- + Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính sang TK 911

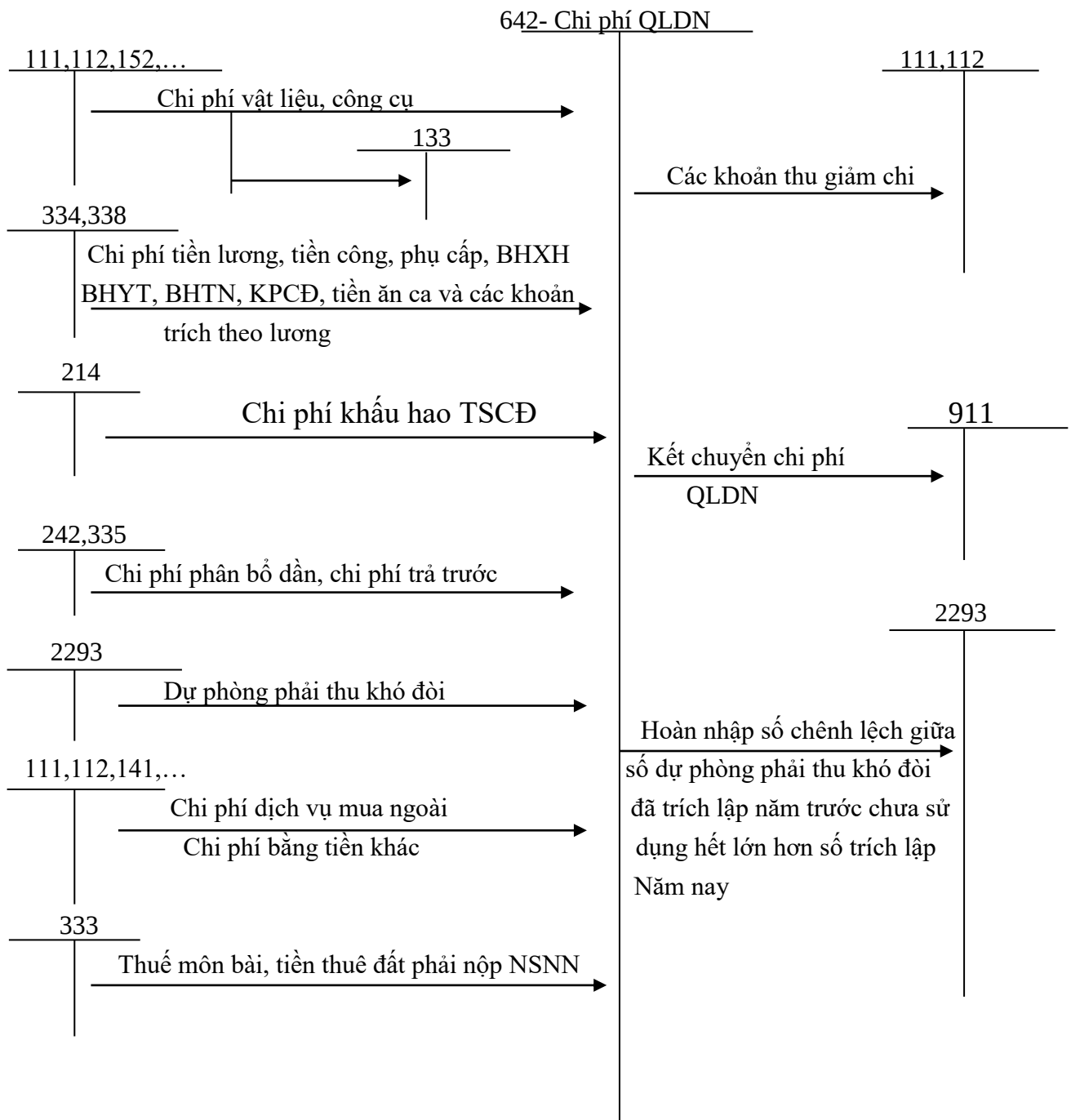
✓ **Bên Có:**

- + Lãi tiền gửi ngân hàng
- + Thu nhập cho thuê tài sản, kinh doanh bất động sản
- + Doanh thu hoạt động tài chính khác phát sinh trong kỳ

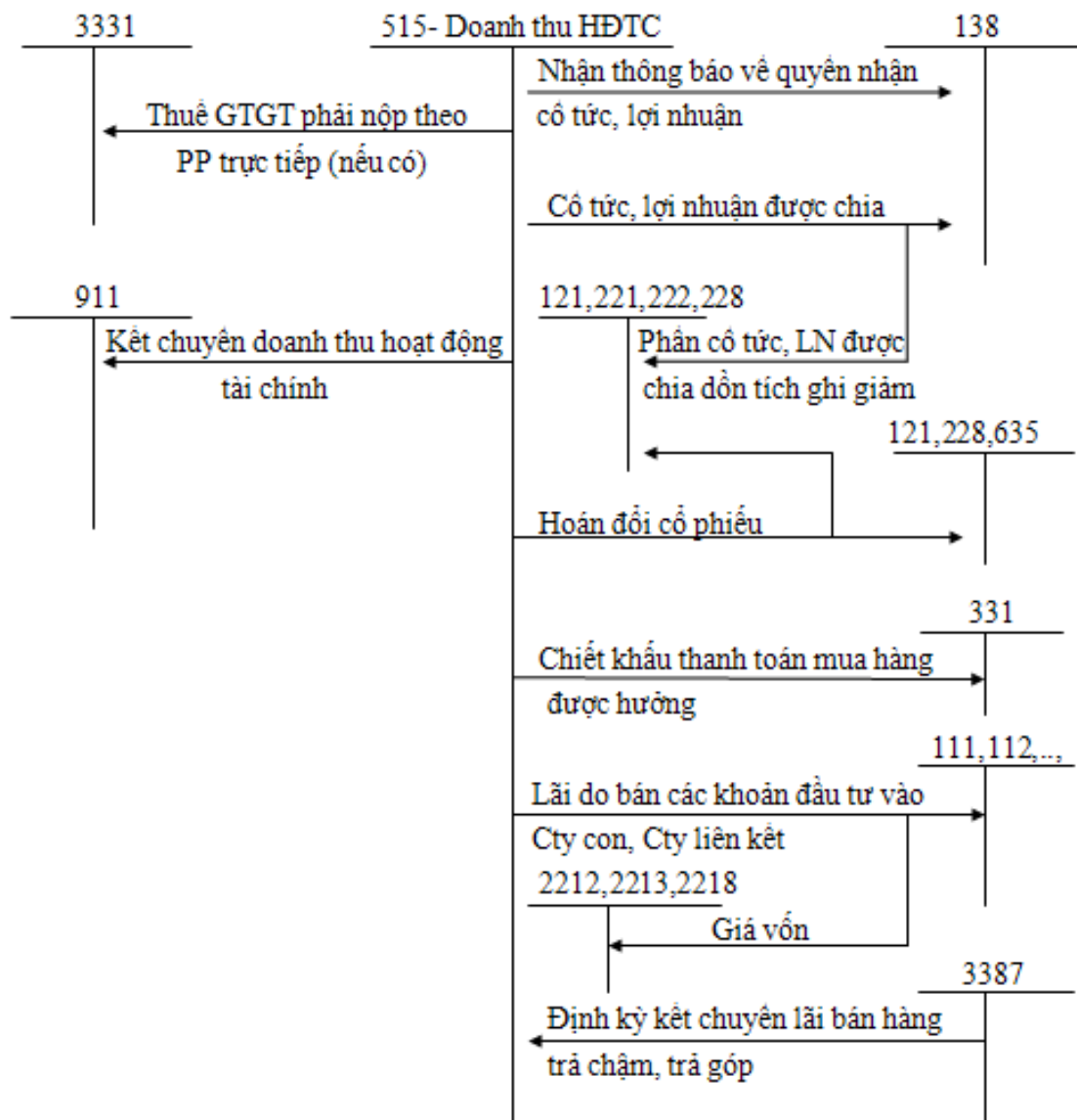
✓ **Tài khoản 515 không có số dư cuối kỳ**

❖ **Sơ đồ hạch toán(Sơ đồ 1.9)**

Sơ đồ 1.8: Kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp trong doanh nghiệp



Sơ đồ 1.9: Kế toán doanh thu hoạt động tài chính trong Doanh nghiệp



1.2.5.2 Kế toán chi phí hoạt động tài chính

❖ Chứng từ sử dụng

- Phiếu chi
- Phiếu kế toán

❖ Tài khoản sử dụng

TK 635: Chi phí hoạt động tài chính

❖ Kết cấu tài khoản

TK 635- Chi phí hoạt động tài chính

✓ **Bên Nợ:**

- + Chi phí tiền lãi vay, lãi mua hàng trả chậm, lãi thuê tài chính
- + Lỗ bán ngoại tệ
- + Chiết khấu thanh toán cho người mua

- + Lỗ do thanh lý, nhượng bán các khoản đầu tư
- + Số trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán, tổn thất đầu tư vào đơn vị khác.
- + -Các khoản chi phí của hoạt động tài chính khác

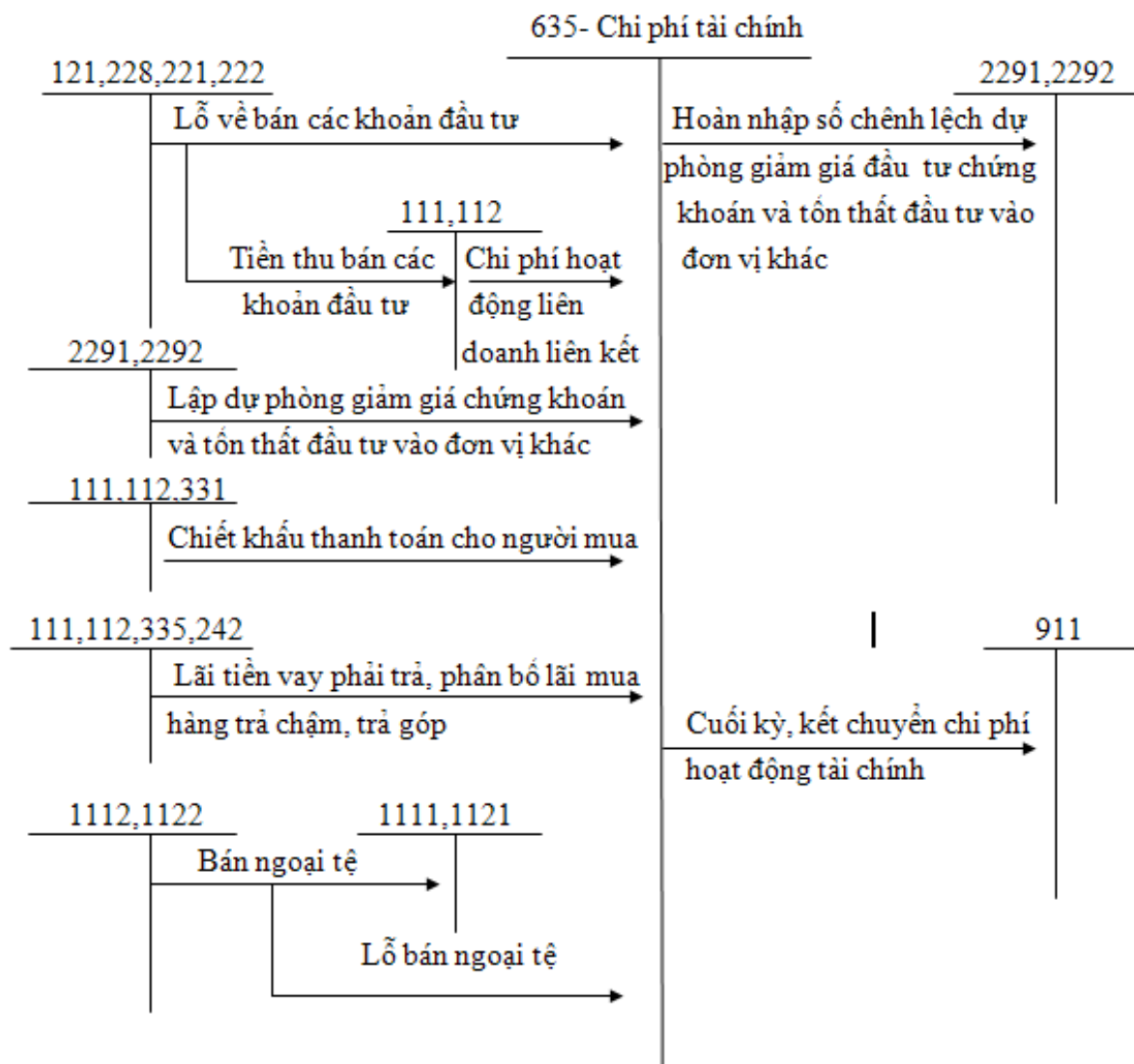
✓ **Bên Có:**

- + Hoàn nhập dự phòng giảm giá chứng khoán, tổn thất đầu tư vào đơn vị khác
- + Kết chuyển toàn bộ chi phí hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ để xác định kết quả hoạt động kinh doanh

✓ **Tài khoản 635 không có số dư cuối kỳ**

❖ Sơ đồ hạch toán

Sơ đồ 1.10: Kế toán chi phí hoạt động tài chính trong doanh nghiệp



1.2.6 Công tác kế toán thu nhập khác, chi phí khác

1.2.6.1 Kế toán thu nhập khác

❖ Chứng từ sử dụng

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu
- Biên bản bàn giao, thanh lý tài sản cố định
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng

- TK 711: Thu nhập khác

❖ Kết cấu tài khoản

TK 711- Thu nhập khác

✓ Bên Nợ:

- + Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp (nếu có) đối với các khoản thu nhập khác của DN
- + Cuối kỳ kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang TK 911

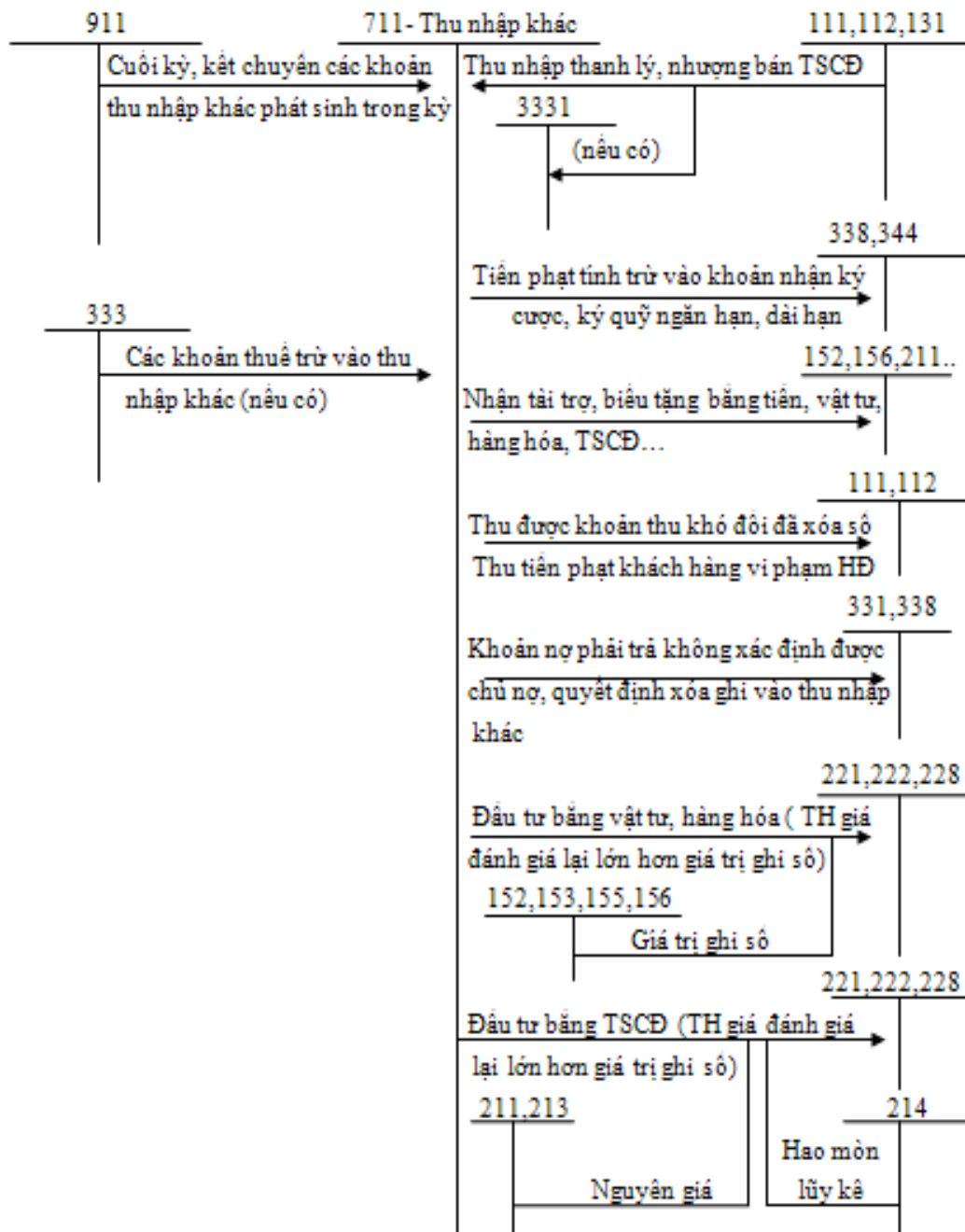
✓ Bên Có:

- + Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ
- + Thu tiền do khách hàng vi phạm hợp đồng. Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ
- + Thu nhận quà biếu tặng bằng tiền, hiện vật của các tổ chức, cá nhân tặng cho DN
- + Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ

✓ Tài khoản 711 không có số dư cuối kỳ

❖ Sơ đồ hạch toán

Sơ đồ 1.11: Kế toán thu nhập khác trong doanh nghiệp



1.2.6.1 Kế toán chi phí khác

❖ Chứng từ sử dụng

- Phiếu chi
- Phiếu kế toán
- Các chứng từ khác có liên quan

❖ Tài khoản sử dụng

- TK 811: Chi phí khác

❖ Kết cấu tài khoản

✓ **Bên Nợ:**

+ Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ

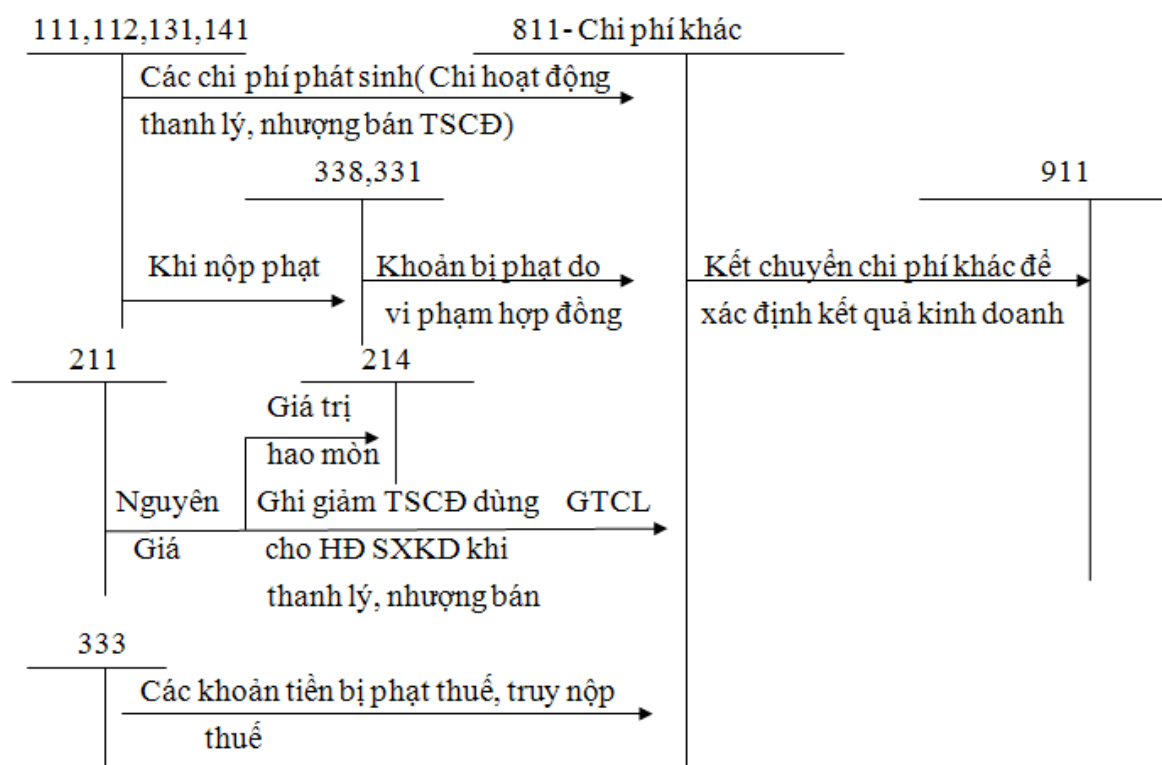
✓ **Bên Có:**

+ Cuối kỳ kết chuyển toàn bộ các chi phí khác trong kỳ vào TK 911

✓ **Tài khoản 811 không có số dư cuối kỳ**

❖ Sơ đồ hạch toán

Sơ đồ 1.12: Kế toán chi phí khác trong doanh nghiệp



1.2.7 Công tác kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh

❖ *Chứng từ sử dụng*

-Phiếu kế toán

-Chứng từ khác có khác

❖ *Tài khoản sử dụng*

-TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

-TK 821: Chi phí thuế thu nhập DN

❖ Kết cấu tài khoản

✓ **TK 821:**

Bên Nợ:

+ Phát sinh chi phí thuế TNDN trong kỳ

+ Xác định chi phí thuế TNDN trong kỳ

Bên Có:

- + Kết chuyển chi phí thuế TNDN trong kỳ

TK 821 không có số dư cuối kỳ

✓ **TK 911:**

Bên Nợ:

- + Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán
- + Chi phí hoạt động tài chính, chi phí thuế TNDN và chi phí khác
- + Chi phí quản lý doanh nghiệp

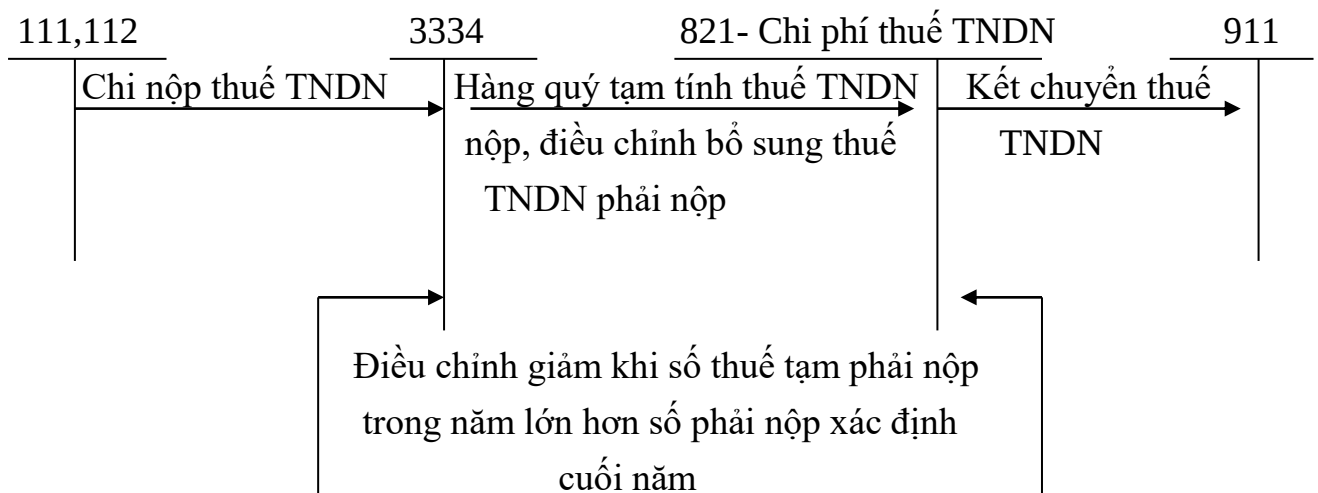
Bên Có:

- + Doanh thu thuần về số sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và dịch vụ đã bán trong kỳ
- + Doanh thu hoạt động tài chính, các khoản thu nhập khác và khoản ghi giảm chi phí thuế TNDN
- + Kết chuyển lỗ

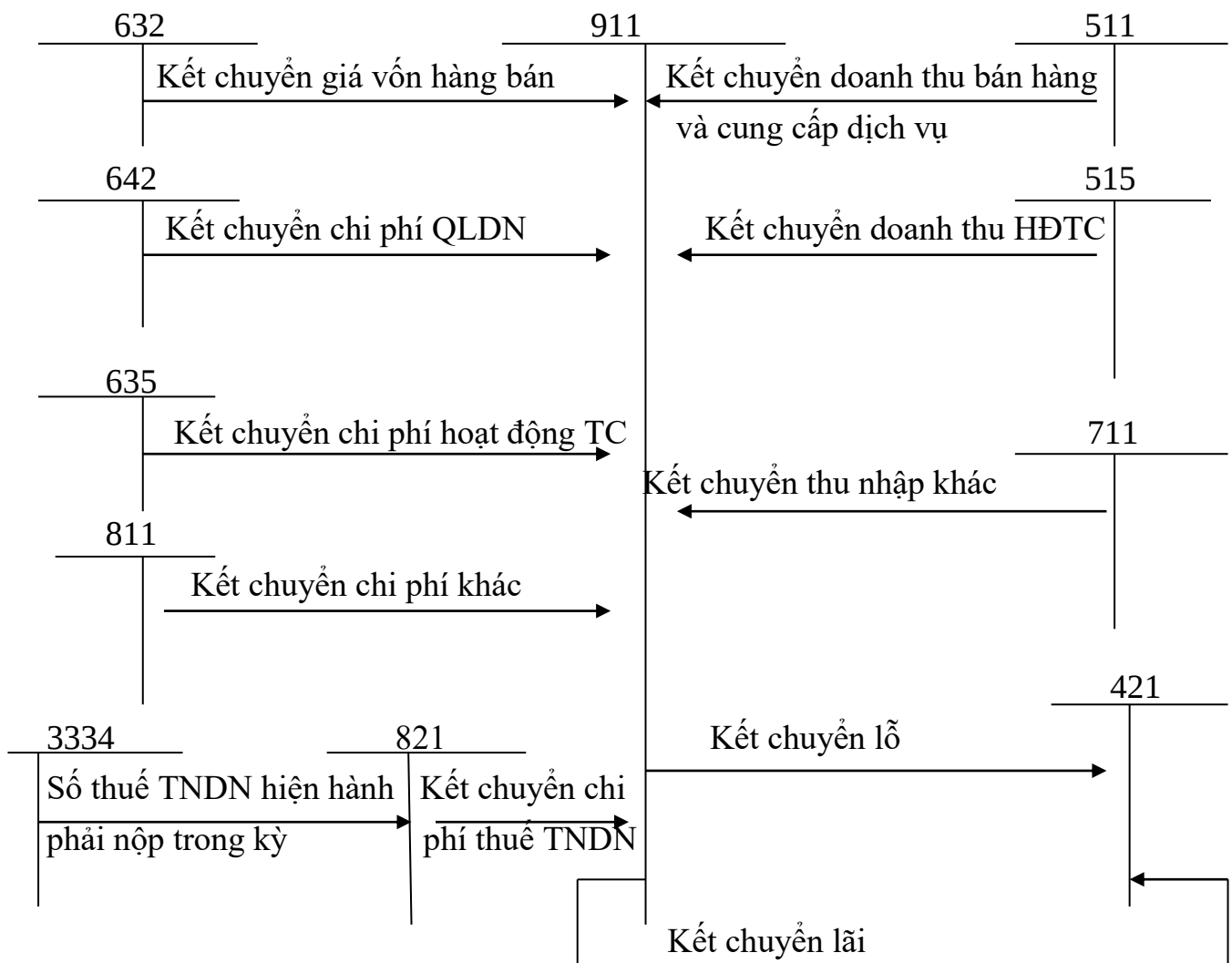
Tài khoản 911 không có số dư cuối kỳ

❖ Sơ đồ hạch toán

Sơ đồ 1.13: kế toán chi phí thuế TNDN trong doanh nghiệp



Sơ đồ 1.14: Kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp



1.3. Các hình thức ghi sổ kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả hoạt động kinh doanh

1.3.1 Hình thức kế toán nhật ký chung

1.3.1.1 Đặc trưng cơ bản

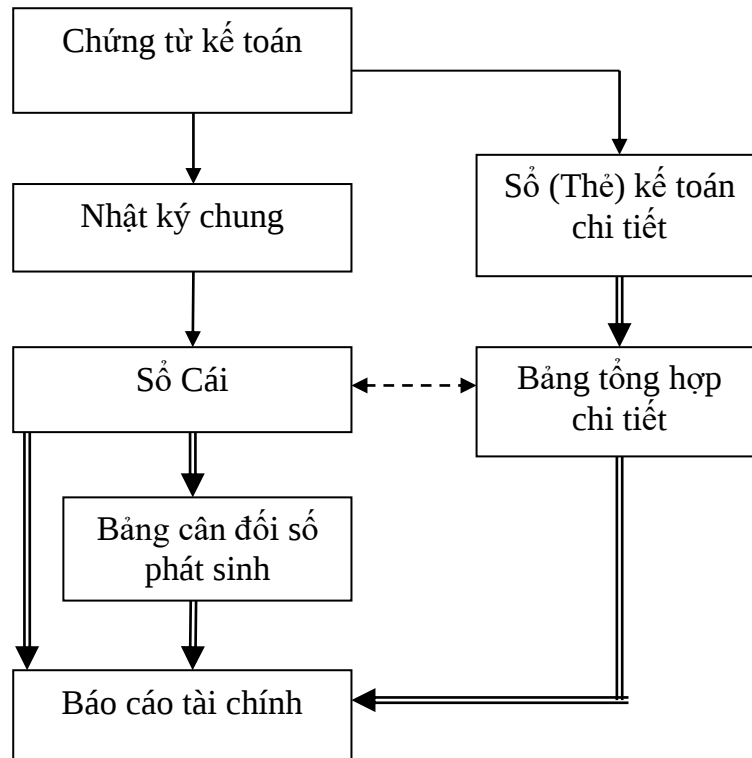
- Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã phản ánh trên chứng từ kế toán đều phải được ghi vào sổ nhật ký chung theo trình tự thời gian. Dựa vào số liệu trên sổ Nhật ký chung để vào các Sổ cái theo từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

❖ Các loại sổ chủ yếu:

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

1.3.1.2 Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức nhật ký chung

Sơ đồ 1.15: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký chung



Ghi chú:

- > Ghi thường xuyên
- ====> Ghi cuối tháng hoặc định kỳ
- ←---> Đối chiếu số liệu

1.3.2 Hình thức kế toán Nhật ký- Sổ cái

1.3.2.1 Đặc trưng cơ bản

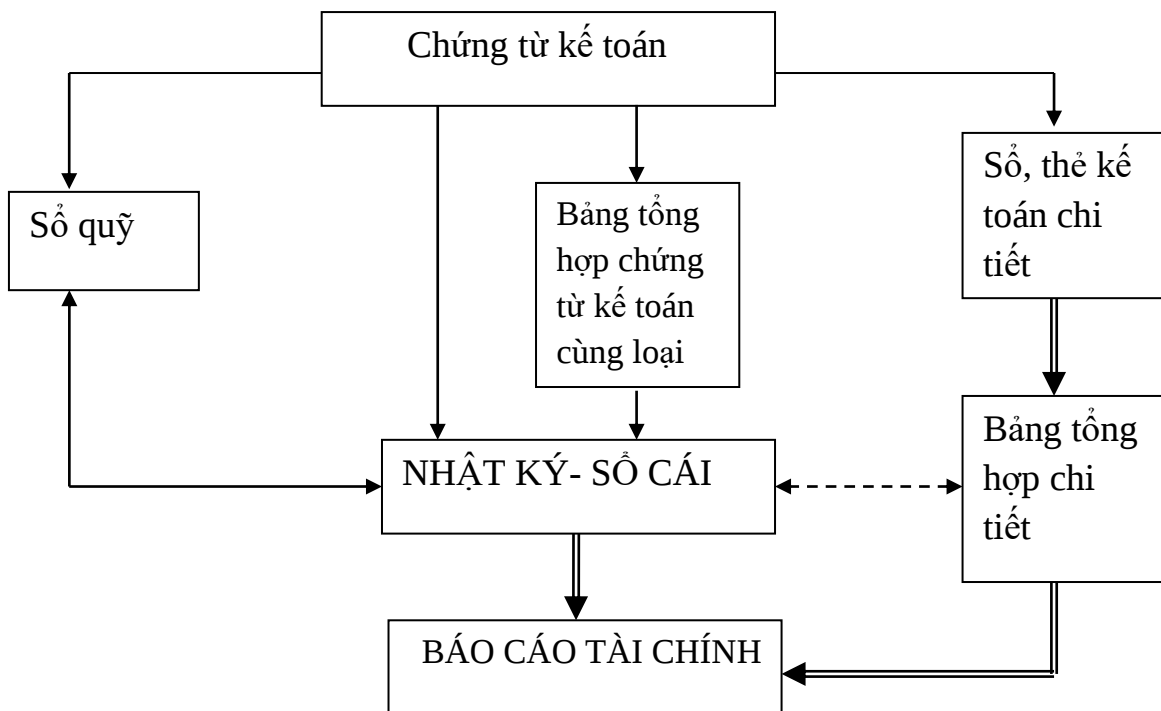
- Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã phản ánh trên chứng từ kế toán đều dc ghi vào Sổ kế toán tổng hợp duy nhất là Sổ nhật ký – sổ cái theo trình tự thời gian . Căn cứ vào Nhật ký – sổ cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp các chứng từ kế toán cùng loại.

❖ Các loại sổ chủ yếu:

- Nhật ký- Sổ cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

1.3.2.2 Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký- Sổ cái

Sơ đồ 1.16: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký- Sổ cái



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày →
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ ==>
- Đối chiếu kiểm tra <- - - - ->

1.3.3 Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

1.3.3.1 Đặc trưng cơ bản

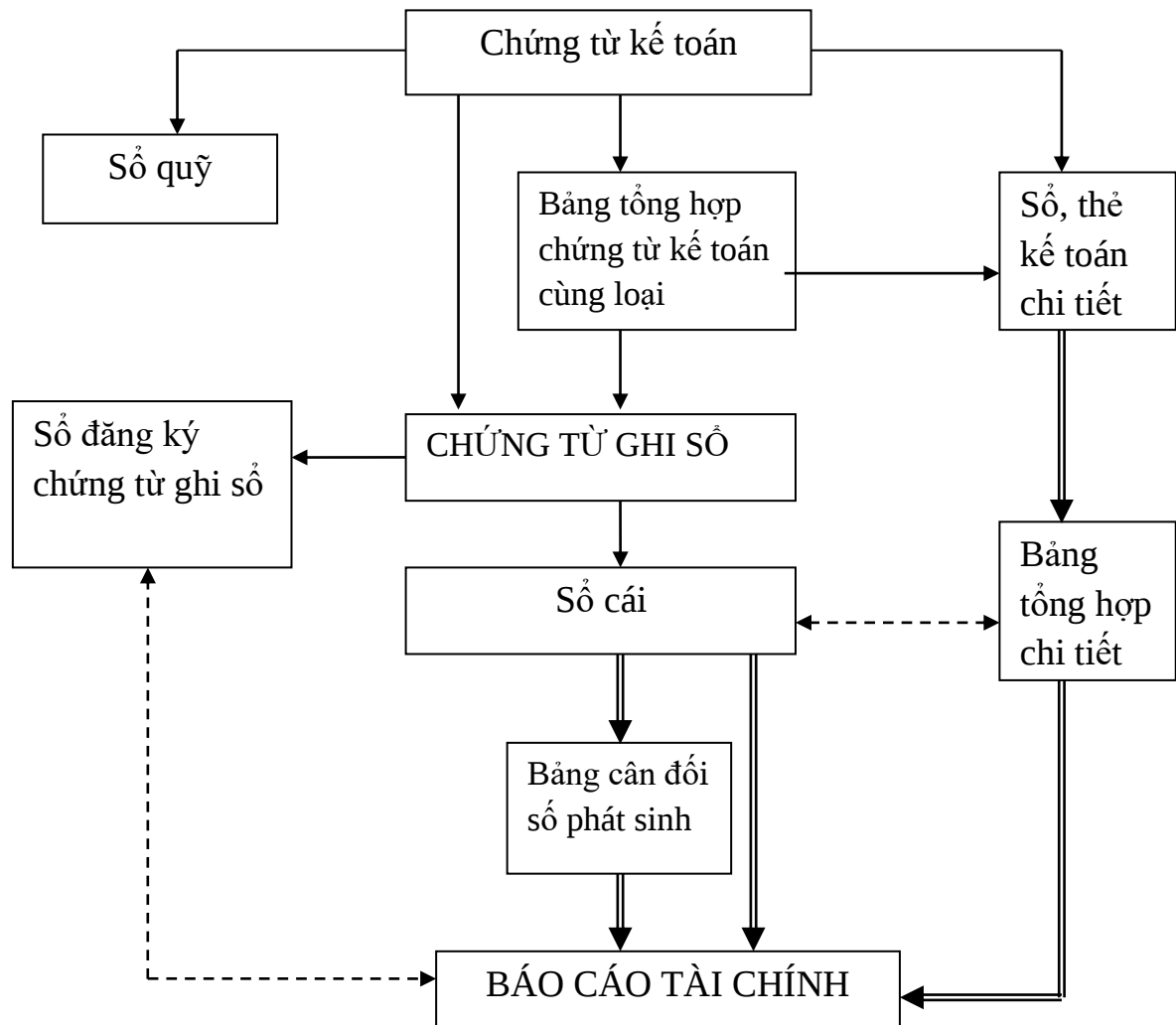
- Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã được phản ánh trên chứng từ kế toán đều được phân loại, tổng hợp và lập chứng từ ghi sổ. Dựa vào số liệu ghi trên Chứng từ ghi sổ để ghi vào Sổ Đăng ký chứng từ ghi sổ theo trình tự thời gian và ghi sổ Cái theo nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh

❖ Các loại sổ chủ yếu:

- Sổ đăng ký chứng từ ghi sổ
- Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

1.3.3.2 Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ

Sơ đồ 1.17: trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ



Ghi chú:

Ghi hàng ngày $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng $\Longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra $\longleftrightarrow$

1.3.4 Hình thức kế toán Nhật ký- Chứng từ

1.3.4.1 Đặc trưng cơ bản

- Tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã phản ánh trên chứng từ kế toán đc phân loại và ghi vào Sổ Nhật ký- chứng từ theo bên có Tài khoản liên quan đối ứng vs Nợ các Tài khoản khác. Căn cứ vào Sổ Nhật ký- chứng từ để vào Sổ cái

❖ Các loại sổ chủ yếu:

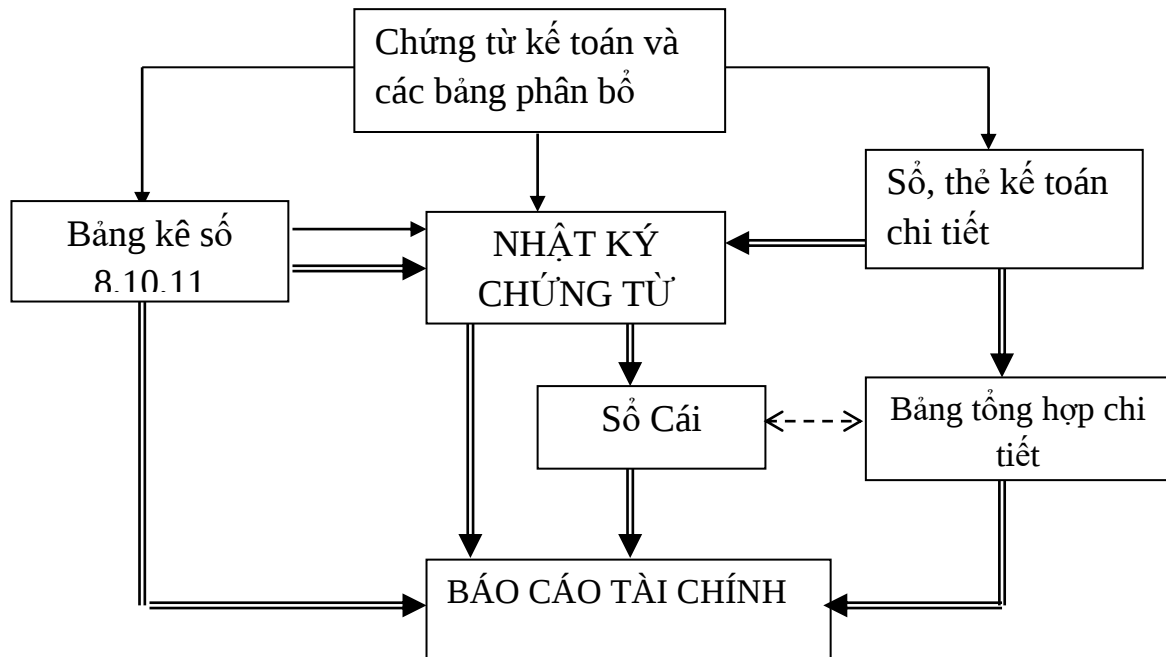
- Nhật ký chứng từ

- Bảng kê

- Sổ Cái
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết

1.3.4.2 Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký- Chứng từ

Sơ đồ 1.18: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán Nhật ký- Chứng từ



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày —————→
- Ghi cuối tháng hoặc định kỳ =====→
- Đối chiếu, kiểm tra ←-----→

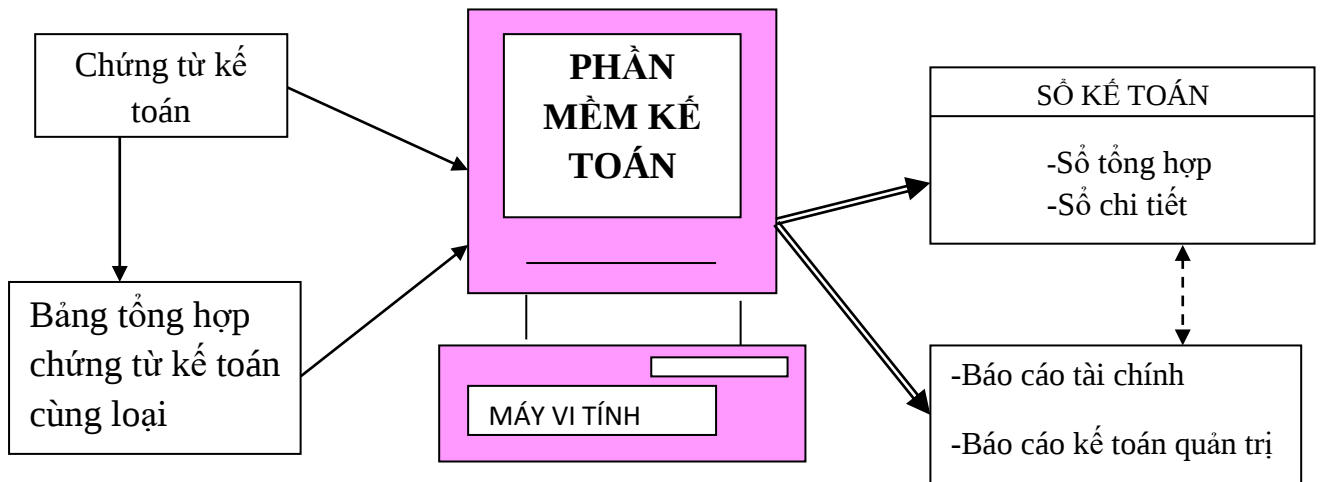
1.3.5 Hình thức kế toán trên máy vi tính

1.3.5.1 Đặc trưng cơ bản

- Công việc kê toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kê toán trên máy vi tính. Phần mềm kê toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kê toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán vào báo cáo tài chính theo quy định.

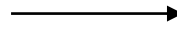
1.3.5.2 Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán trên máy vi tính

Sơ đồ 1.19: Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán máy



Ghi chú

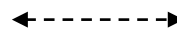
Nhập số liệu hàng ngày



In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm



Đối chiếu, kiểm tra



CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 203

2.1 Tổng quan về Công ty Cổ phần Xây dựng 203

2.1.1 Khái quát về công ty

2.1.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của Công ty

***Tên và địa chỉ giao dịch :**

- Công ty Cổ phần Xây dựng 203 - Tổng công ty Xây dựng Bạch Đằng.
- Tên quốc tế: Bạch Đằng Construction Joint Stock Company No.203
- Địa chỉ: 24 Tân Viên – Thượng Lý – Hồng Bàng – Hải Phòng
- Điện thoại: 031 3824740 3824727
- Fax: 031 33824760
- Đại diện Ông: Nguyễn Đình Khoa Chức vụ: Giám đốc Công ty
- Đại diện Ông: Nguyễn Văn Bỉ Chức vụ: Phó Giám đốc
- Đại diện Ông: Nguyễn Đức Giang Chức vụ: Kế toán trưởng

Công ty xây dựng 203 là doanh nghiệp Nhà nước được thành lập theo quyết định số 285/BXD-TCLĐ ngày 16/03/1996 của Bộ trưởng Bộ Xây Dựng và Giấy phép đăng ký kinh doanh số 110041 do Ủy ban kế hoạch thành phố Hải Phòng cấp ngày 16/04/1996 (*nay chuyển đổi mô hình cổ phần hoá Doanh nghiệp thành Công ty Cổ phần xây dựng 203*).

Công ty xây dựng 203 được thành lập dựa trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại xí nghiệp xây dựng 203 thuộc Công ty xây dựng số 16 cũ). Theo quyết định số 285/BXD - TCLĐ thì Công ty xây dựng 203 là Doanh nghiệp Nhà nước thành viên của Tổng công ty XD Bạch Đằng.

Sau đây là một số chỉ tiêu kinh tế cơ bản trong 2 năm gần đây của Công ty Cổ phần Xây dựng 203(2014 - 2015)

Biểu số 2.1: Một số kết quả tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng 203 trong 2 năm gần đây

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	2014	2015	So sánh	
			Số tiền	Tỷ lệ
Doanh thu	88.456.211.139	109.932.817.604	21.476.606.465	24,2%
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	391.991.398	463.307.586	71.316.188	18,19%
Các khoản nộp NS Nhà nước	11.898.033.923	6.800.754.510	(5.097.279.413)	(42,84%)
Thu nhập bình quân đầu người/ năm	4.536.676	4.832.956	296.280	6.53%

Như vậy tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm gần đây đang có những chuyển biến tốt đẹp. Trên đây là những thành tích mà Công ty đã đạt được là do sự nỗ lực của lãnh đạo cùng đội ngũ CBCNV Công ty. Đây chính là xu hướng mà doanh nghiệp đã xác định phát triển trong tương lai

2.1.1.2 Các lĩnh vực hoạt động chính của Công ty

- Xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, giao thông, thủy lợi, bưu điện, các công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị và khu công nghiệp, đường dây, trạm biến áp .
- San lấp mặt bằng, xử lý nền móng các công trình, trang trí nội ngoại thất.
- Đầu tư, kinh doanh phát triển nhà.
- Tư vấn, giám sát công trình.

2.1.1.3 Những thuận lợi và khó khăn gặp phải của công ty

Trong nền kinh tế đang phát triển mạnh mẽ và có nhiều biến động như hiện nay thì các doanh nghiệp nói chung và công ty cổ phần Xây dựng 203 nói chung cũng gặp những thuận lợi và khó khăn riêng

*** Thuận lợi:**

Công ty Cổ phần Xây dựng 203 là một công ty thành viên của tổng công ty xây dựng Bạch Đằng – Một công ty lớn có uy tín hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kinh tế Hải Phòng nói chung và cả nước nói riêng. Với nhu cầu ngày càng tăng của thị trường thì đây là điều kiện tốt cho ngành xây dựng phát triển .

Mặt khác, công ty lại có đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân kỹ thuật lành nghề được đào tạo chính quy trong nước và nước ngoài. Qua nhiều năm sản xuất, đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân kỹ thuật đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong quản lý, sản xuất kinh doanh, có khả năng ứng dụng các công nghệ tiên tiến hội nhập thị trường xây dựng trong khu vực và thế giới.

*** Khó khăn:**

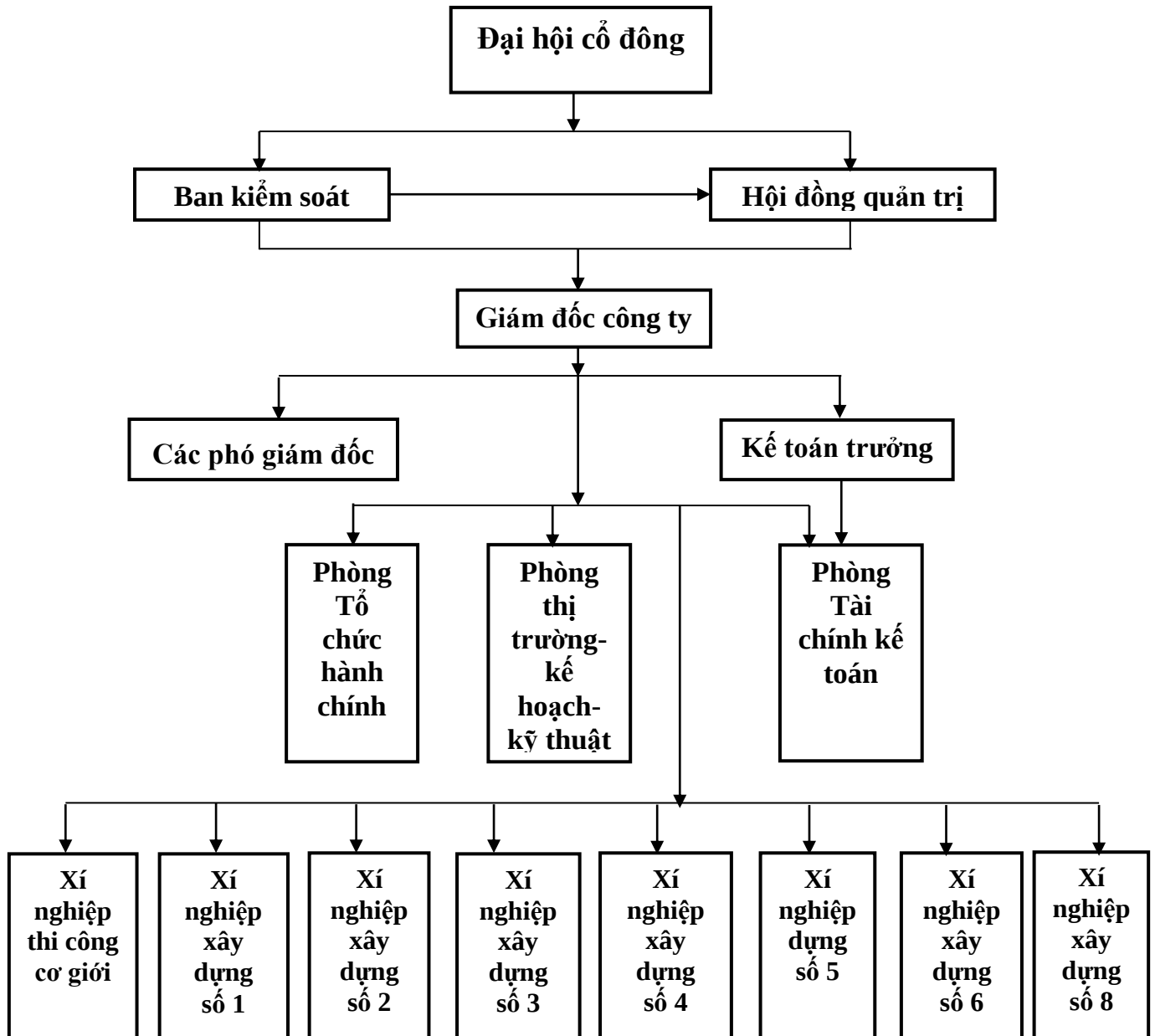
Ngày nay nhu cầu về sản xuất ngày càng cao do xu thế hội nhập và phát triển của đất nước , dẫn đến sự gia tăng về số lượng cũng như chất lượng cũng như chất lượng của các công ty xây dựng. Do đó tạo ra sự cạnh tranh gay gắt giữa các công ty xây dựng trên thị trường. Vì vậy, việc nhận thầu các công trình đối với công ty cũng trở nên khó khăn hơn.

Bên cạnh đó, chi phí đầu vào và giá cả của vật liệu xây dựng như sắt thép, xi măng,... đều tăng, gây ảnh hưởng không nhỏ tới giá thành của các công trình, đặc biệt là các công trình nhận thầu theo hình thức đấu thầu trọn gói.

Hơn nữa, việc giải ngân vốn cho đầu tư xây dựng thường chậm; quá trình hoàn tất hồ sơ và quyết toán giữa nhà thầu và chủ đầu tư thường mất nhiều thời gian. Tình trạng chủ đầu tư chậm thanh toán cho các công ty xây dựng diễn ra ngày càng phổ biến. Thậm chí nhiều trường hợp công ty không thu hồi được hết vốn, gây ra rất nhiều khó khăn cho công ty xây dựng.

2.1.1.4 Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của Công ty

Căn cứ vào chức năng và nhiệm vụ của công ty và đặc điểm của ngành xây dựng, việc tổ chức sản xuất được chia làm các khối như sau: (sơ đồ 2.1)



Sơ đồ 2.1: Sơ đồ tổ chức bộ máy quản lý và sản xuất kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203

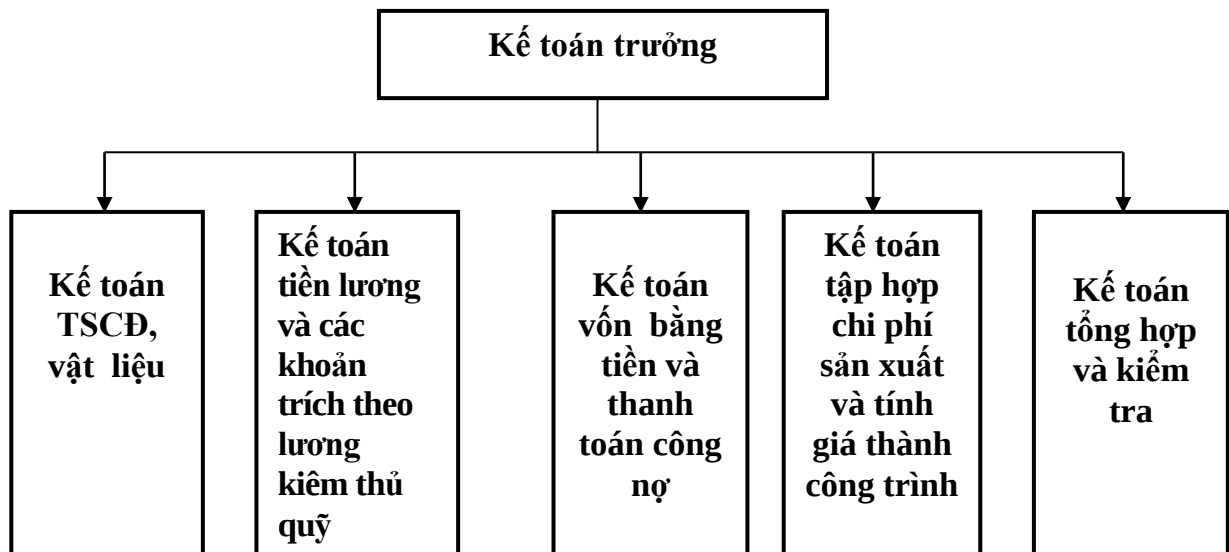
- **Đại hội đồng cổ đông** : bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty cổ phần, thông qua định hướng phát triển công ty như phương án kinh doanh, phương án tổ chức bộ máy công ty, cơ chế quản lý, chính sách lao động và giám sát cách ra các quyết định của giám đốc...
- **Ban kiểm soát** : là những người do cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ giúp các cổ đông kiểm soát hoạt động quản trị và quản lý điều hành công ty.
- **Giám đốc** : Là người đứng đầu công ty, chịu trách nhiệm quản lý và điều hành chính mọi hoạt động của công ty, chỉ đạo các hoạt động sản xuất kinh doanh, theo dõi, thường xuyên báo cáo lên hội đồng thành viên thông qua phó giám đốc, và các phòng ban liên quan của công ty.
- **Phó giám đốc**: Là người trực tiếp quản lý các phòng ban, có thể thay Giám đốc thực hiện các nhiệm vụ chức năng và có thể ký kết các hợp đồng kinh tế với đối tác và mọi quyết định khác mà giám đốc ủy quyền khi đi vắng.
- **Phòng Tổ chức – Hành chính** : Tham mưu về tổ chức bộ máy, quản lý nhân sự và quản trị văn phòng. Thực hiện công tác hành chính, văn thư, lưu trữ, tài sản của công ty.
- **Phòng Kế toán – Tài chính.**
 - Quản lý hệ thống kế hoạch tài chính Công ty, quản lý chi phí, doanh thu, tiền, hàng tồn kho, công nợ và tài sản cố định của công ty,...
 - Tổ chức và thực hiện công tác kế toán. Lập, trình ký và chuyển nộp các báo cáo thuế, báo cáo kế toán, báo cáo thống kê định kỳ theo chế độ Tài chính – Kế toán hiện hành.
 - Tổ chức, thực hiện những nhiệm vụ đáp ứng mọi yêu cầu của công tác kế toán trong doanh nghiệp.
- **Phòng Thị trường- Kế hoạch – Kỹ thuật**
 - Có nhiệm vụ lập kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn, các kế hoạch tháng, quý, năm để thực hiện các mục tiêu của toàn công ty.
 - Xây dựng các chiến lược sản xuất kinh doanh; tổ chức hoạt động kinh doanh và phát triển thị trường, đa dạng hóa hình thức dịch vụ, mở rộng lĩnh vực sản xuất kinh doanh làm tăng hiệu quả kinh doanh của công ty.
 - Giám sát các tiến độ thực hiện kế hoạch của công ty, để công ty hoàn thành tốt kế hoạch đề ra.

2.1.2 Đặc điểm công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203

2.1.2.1 Đặc điểm bộ máy kế toán tại công ty

Do đặc điểm tính chất hoạt động và quy mô của Công ty, Công ty đã lựa chọn hình thức kế toán tập trung (Sơ đồ 2.2). Theo hình thức này, toàn bộ công tác kế toán từ việc xử lý chứng từ, ghi sổ tổng hợp đến lập BCTC đều được tập trung thực hiện tại phòng kế toán. Trong phòng, mỗi nhân viên kế toán phụ trách theo dõi một số tài khoản liên quan tới phần hành của mình được giao.

Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của Công ty: (Sơ đồ 2.2)



Sơ đồ 2.2: Sơ đồ tổ chức bộ máy kế toán Công ty CP xây dựng 203

* *Kế toán trưởng* : Có chức năng giúp Giám đốc Công ty tổ chức, chỉ đạo thực hiện toàn bộ công tác kế toán, thống kê, thông tin kinh tế và hạch toán kinh tế ở Công ty theo cơ chế quản lý mới, đồng thời làm nhiệm vụ kiểm soát kinh tế - tài chính của Nhà nước tại Công ty.

**Kế toán vốn bằng tiền và thanh toán công nợ*: thực hiện các nghiệp vụ giúp kế toán trưởng xây dựng và quản lý.

- Ghi chép, phản ánh số liệu có và sự biến động của các khoản vốn bằng tiền.
- Ghi chép kế toán tổng hợp, chi tiết các khoản vay, công nợ.
- Lập báo cáo nội bộ và theo dõi công nợ với khách hàng.

* *Kế toán TSCĐ, vật liệu*:

- Ghi chép kế toán tổng hợp và chi tiết về vật liệu
- Tính khấu hao TSCĐ, tính giá vốn vật liệu xuất kho và phân bổ chi phí vật liệu vào chi phí sản xuất kinh doanh.
- Lập báo cáo nội bộ TSCĐ, vật liệu.
- Theo dõi TSCĐ và vật liệu đang sử dụng ở các bộ phận trong doanh nghiệp.

** Kế toán tiền lương và thanh toán các khoản BHXH, BHYT, KPCĐ đồng thời là thủ quỹ, có nhiệm vụ :*

- Giữ quỹ tiền mặt và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những mất mát xảy ra và phải bồi thường những mất mát này. Đảm bảo số dư tiền mặt tại quỹ luôn luôn khớp với số dư trên tài khoản sổ quỹ.
- Thực hiện các giao dịch đơn giản với ngân hàng như: rút tiền về quỹ, nộp tiền mặt vào tài khoản ngân hàng, lấy sổ phụ, nộp thuế vào ngân sách nhà nước....
- Tính lương BHXH, BHYT, KPCĐ phải trả và chi trả các khoản đó,
- Ghi chép vào sổ kế toán tổng hợp chi tiết, lập bảng phân bổ tiền lương và các khoản trích theo lương và các báo cáo có liên quan đến tiền lương.

** Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm :*

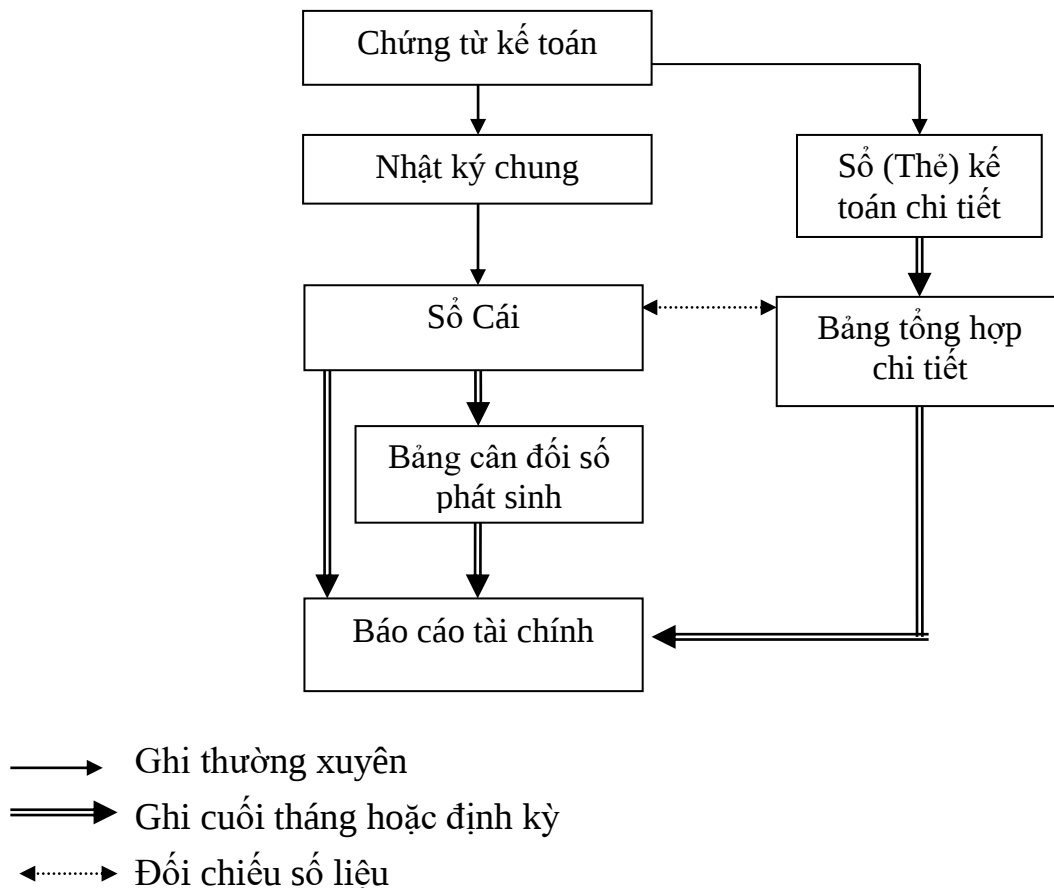
- Ghi chép kế toán chi tiết, tổng hợp chi phí sản xuất kinh doanh và phân bổ chi phí liên quan để phục vụ cho việc tính giá thành sản phẩm.
- Đánh giá sản phẩm dở dang và tính giá thành sản phẩm. Ghi chép kế toán quản trị về chi phí đã tập hợp và tính giá thành sản phẩm, lập bảng báo cáo giá thành, cung cấp thông tin và phục vụ cho việc phân tích về tình hình thực hiện giá thành sản phẩm.

** Kế toán tổng hợp :*

- Thực hiện các phần kế toán còn lại chưa phân công cho các kế toán trên như kế toán hoạt động tài chính, kế toán hoạt động bất thường.
- Thực hiện các định khoản, các nghiệp vụ nội sinh, các định khoản khoá sổ cuối kỳ. Kiểm tra số liệu của các kế toán khác chuyển sang để phục vụ cho việc khoá sổ, lập báo cáo kế toán nội bộ có liên quan và kiểm tra các báo cáo nội bộ của các bộ phận khác chuyển đến.
- Lập bảng cân đối tài khoản, báo cáo tài chính, phân tích kết quả kinh doanh của doanh nghiệp, báo cáo các khoản thanh toán với thuế, BHXH, BHYT, KPCĐ (Hàng tháng, quý, năm...)

2.1.2.2 Hình thức ghi sổ tại Công ty

Hiện nay, hình thức ghi sổ kế toán tại công ty là hình thức kế toán “Nhật kí chung”. (Sơ đồ 2.3)



Sơ đồ 2.3: Sơ đồ hạch toán theo hình thức Nhật ký chung tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203

2.1.2.3 Các chính sách kế toán tại Công ty

- Chế độ kế toán áp dụng: công ty áp chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành theo thông tư 200/2014/TT-BTC
- Niên độ kế toán ở công ty là một năm, ngày bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc là ngày 31/12 hàng năm.
- Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong kế toán là đồng VN.
- Công ty kế toán thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp khấu hao cơ bản: phương pháp đường thẳng
- Hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên
- Phương pháp tính giá xuất kho: phương pháp nhập trước xuất trước

2.2 Thực tế công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203

2.2.1 Thực tế công tác kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203

Doanh thu chủ yếu của công ty Cổ phần Xây dựng 203 là từ việc xây dựng các công trình công nghiệp, dân dụng, kỹ thuật hạ tầng,...

2.2.1.1 Chứng từ kế toán, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong kế toán doanh thu tại Công ty

❖ **Chứng từ kế toán sử dụng tại Công ty**

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu thu, Giấy báo có,...

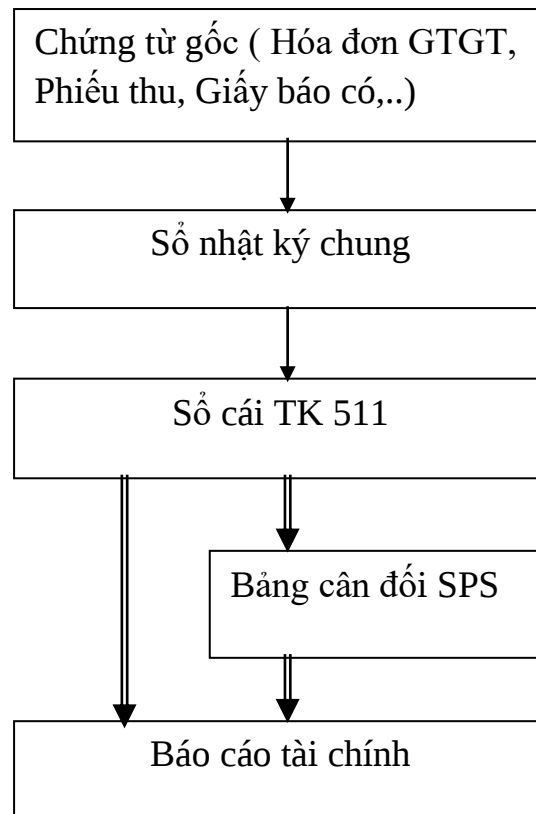
❖ **Tài khoản kế toán sử dụng tại Công ty**

- TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

❖ **Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty**

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK 511

2.2.1.2 Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ⇒ Ghi định kỳ

Sơ đồ 2.4 Quy trình hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203

2.2.1.3 Ví dụ minh họa

Ví dụ: Ngày 30/09/2015, Doanh thu Quyết toán công trình Bệnh viện đa khoa huyện Đức Huệ, số tiền 1.174.286.364 (HĐ GTGT 114- Biểu số 2.2)

Biểu số 2.2: Hóa đơn GTGT số 114 ngày 30/9/2015.

HOÁ ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG

Liên 1: Lưu
Ngày ...30... tháng ...9... năm 2015...

Mẫu số: 01GTTK3/001
Ký hiệu: AA/14P
Số: **0000114**

Đơn vị bán hàng: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 203**
Mã số thuế: **0200156815**
Địa chỉ: **Số 24 TÂN VIÊN, PHƯỜNG THƯỢNG LÝ, QUẬN HỒNG BANG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG, VIỆT NAM**
Điện thoại: **031.3824727** * Fax: **031.3824760**
Số tài khoản: Tại:

Họ tên người mua hàng:
Tên đơn vị: *Ban QLDA xây dựng công trình y tế*
Mã số thuế:
Địa chỉ: *Số 32, Quốc lộ 1A, Phường 2, Thành phố Tân An, Tỉnh Long An.*

Hình thức thanh toán: *Chuyển khoản* Số tài khoản:

STT	TÊN HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ	ĐV TÍNH	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	2	3	4	5	6=4x5
1	<i>Giá trị còn lại sau quyết toán hàng mục khoa sản, khoa dược, khoa cấp cứu và khoa hồi sức: Công trình: Bệnh viện đa khoa huyện Đức Huệ</i> <i>(Theo hợp đồng xây lắp số 56/HĐ-DAYT ngày 26/1/2010)</i>				<i>1.174.286.364</i>
Cộng tiền hàng:					<i>1.174.286.364</i>
Thuế suất GTGT: <i>10%</i>					Tiền thuế GTGT:
					<i>117.428.636</i>
Tổng cộng tiền thanh toán:					<i>1.291.715.000</i>
Số tiền viết bằng chữ: <i>Một tỷ, hai trăm chín mươi một triệu, bảy trăm mười năm ngàn đồng chẵn</i>					

Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên) _____
Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên) *Quy* _____

(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)

Giám đốc *Nguyễn Thanh Bình*

In tại Cty CP Tin học và Công nghệ Hàng Hải - Tel: 031.3836481 * MST: 0200421485

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng 203)

Biểu số 2.3: Sổ Nhật ký chung

Công ty Cổ phần Xây dựng 203

Số 24- Tân Viên- HB- HP

Mẫu số S03a-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày

22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Đơn vị tính: đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Số Cải	STT đồng	Số hiệu TK	Số tiền	
	SH	NT					Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang		...			
								
22/09	PC376	22/09	Ủng hộ Tết trung thu bằng tiền mặt			3388	1.000.000	
						1111		1.000.000
.....								
30/09	TK50	30/09	Trích khấu hao nhà làm việc, thiết bị VP, ô tô con quý 3/2015			6424	53.183.914	
						2141		53.183.914
30/09	HD GTGT 114	30/09	Doanh thu quyết toán CT Bệnh viện đa khoa huyện Đức Huệ, thuế VAT 10%			1311	1.291.715.000	
						511 3331		1.174.286.364 117.428.636
....	...					..		...
23/12	PC501	23/12	Chi phí tiếp khách			6428 1331	1.350.000 135.000	
						1111		1.485.000
.....								
31/12	TU05	31/12	Thanh toán tạm ứng cho Ông Tuấn tiền mua thép ống- công trình các hạng mục Vũng áng			621 1331	360.000.000 36.030.000	
						1411		396.030.000
.....								
			Tổng lũy kế				1.039.049.177.276	1.039.049.177.276

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng 203)

Biểu số 2.4: Sổ Cái TK 511

Đơn vị: CTY CP Xây dựng 203

Mẫu số S03b-DN

Địa chỉ: Số 24-Tân Viên- HB- HP

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày
22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản 511 – Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Năm 2015

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi số	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHTK ĐƯ	SỐ PHÁT SINH	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		-	-
						
09/02	HĐ76	09/02	Doanh thu quyết toán Công trình Gói 8 Cảng Hải Phòng	1311		120.229.109
						
30/09	HĐ114	30/09	Doanh thu Quyết toán CT Bệnh viện đa khoa huyện Đức Huệ	1311		1.174.286.364
.....						
09/12	HĐ126	09/12	Doanh thu Công trình Kho bạc nhà nước Cẩm Giăng	1311		1.173.389.054
						
31/12	BK	31/12	Kết chuyển	911	109.932.817.604	
			Cộng số phát sinh		109.932.817.604	109.932.817.604
			Số dư cuối kỳ		-	-

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Ngày 31 tháng 12 năm 2015
Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng 203)

2.2.2 Thực tế công tác kế toán giá vốn hàng bán tại công ty Cổ phần Xây dựng 203

Công ty hạch toán giá vốn theo từng công trình, hạng mục.

2.2.2.1 Chứng từ kế toán, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty

❖ Chứng từ kế toán sử dụng tại Công ty

- Bảng giá thành sản phẩm công trình
- Chứng từ khác có liên quan

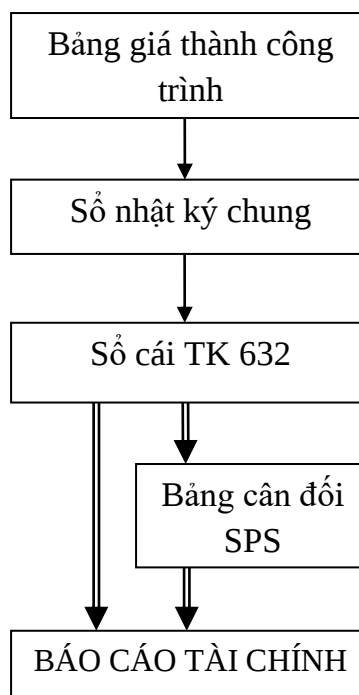
❖ Tài khoản kế toán sử dụng tại Công ty

- TK 632: Giá vốn hàng bán

❖ Sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK 632

2.2.2.2 Quy trình hạch toán giá vốn hàng bán tại công ty CP Xây dựng 203



Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi định kỳ ==>

Sơ đồ 2.5: Trình tự ghi sổ kế toán giá vốn hàng bán tại Công ty Cổ phần xây dựng 203

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng 203)

2.2.2.3 Ví dụ minh họa

Ví dụ: Ngày 30/09, Giá vốn CT Bệnh viện đa khoa huyện Đức Huệ :

1.156.672.068 đồng. (Bảng giá thành sản phẩm công trình- Biểu số 2.5)

Biểu số 2.5: Bảng giá thành sản phẩm công trình

**BẢNG GIÁ THÀNH SẢN PHẨM CÔNG TRÌNH
LŨY KẾ ĐẾN THÁNG 9 NĂM 2015**

Đơn vị tính: đồng.

Mã Sp	Tên SP-CT	CPDD 01/01/2015	Phát sinh trong kỳ			CPDD 30/09/2015	Giá vốn tiêu thụ	
			CP vật liệu	CP nhân công	CP sản xuất chung		Tháng 9/2015	Lũy kế
CT24	Bệnh viện đa khoa Bến Lức	-	696.252.000	290.105.000	174.063.000	-	1.160.420.000	
CT25	BV đa khoa Đức Huệ	-	694.003.241	289.168.017	173.500.810	-	1.156.672.068	
LM07	Gói thầu B Nhà xử lý nước thải	-	4.548.084.681	59.915.000	898.063.491	5.506.063.172		
.....								...
PH11	Nhà điều hành 5 tầng căn		6.179.784.632	256.293.113	695.739.061	350.278.159		6.781.538.377
.....								
	Cộng	76.900.459.653	27.914.277.731	11.630.949.055	6.978.569.433	34.545.020.631	2.317.092.068	86.562.143.172

Ngày 30 tháng 09 năm 2015

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng 203)

Biểu số 2.6: Sổ Nhật ký chung

Công ty Cổ phần Xây dựng 203

Số 24- Tân Viên- HB- HP

Mẫu số S03a-DN

(Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày

20/03/2006 của Bộ trưởng BTC)

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Đơn vị tính: đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Sổ Cải	STT dòng	Số hiệu TK	Số tiền	
	SH	NT					Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang		...			
								
22/09	PC376	22/09	Ứng hộ Tết trung thu bằng tiền mặt			3388	1.000.000	
						1111		1.000.000
								
30/09	BZTSP T9	30/09	Giá vốn CT Bệnh viện đa khoa huyện Đức Huệ			632	1.156.672.068	
						154		1.156.672.068
....	...					..		...
02/12	PT35/12	02/12	Rút TGNH nhập quỹ tiền mặt			1111	100.000.000	
						1121		100.000.000
...								
17/12	PC490	17/12	Nộp tiền điện thoại Cơ quan T11/2015			6427	704.894	
						1331	70.489	
						1111		775.383
....								
31/12	TU11	31/12	Ông Dũng thanh toán tạm ứng tiền mua thép, vật tư- Công trình thay lắp mương gẫy N/m xơ sợi			621	38.946.443	
						1331	3.894.644	
						141		42.941.087
....	...							
			Tổng cộng				1.039.049.177.276	1.039.049.177.276

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng 203)

Biểu số 2.7: Sổ cái TK 632

Đơn vị: CTY CP Xây dựng 203

Mẫu số S03b-DN

Địa chỉ: Số 24-Tân Viên- HB- HP

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản 632 – Giá vốn hàng bán

Năm 2015

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHTK ĐƯ	PHÁT SINH	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		-	-
						
19/01	BZTSP T1	19/01	Giá vốn đợt 1- Công trình Gói 7 Cảng HP	154	3.149.543.843	
....	...					
30/09	BZTSP T9	30/09	Giá vốn CT Bệnh viện đa khoa huyện Đức Huệ	154	1.156.672.068	
.....						
31/12	BZTSP T12		Giá vốn CT XD trạm BTS thôn 4 xã Thiên Hương- TN	154	324.082.781	
....						
31/12	BK		Kết chuyển	911		105.984.189.438
			Cộng số phát sinh		105.984.189.438	105.984.189.438
			Số dư cuối kỳ		-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng 203)

2.2.3 Thực tế công tác kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203

2.2.3.1 Chứng từ kế toán, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty

❖ Chứng từ sử dụng tại Công ty

- Hóa đơn GTGT, Phiếu chi,...
- Bảng phân bổ tiền lương bộ phận hành chính
- Bảng phân bổ khấu hao TSCĐ...
- Các chứng từ liên quan khác

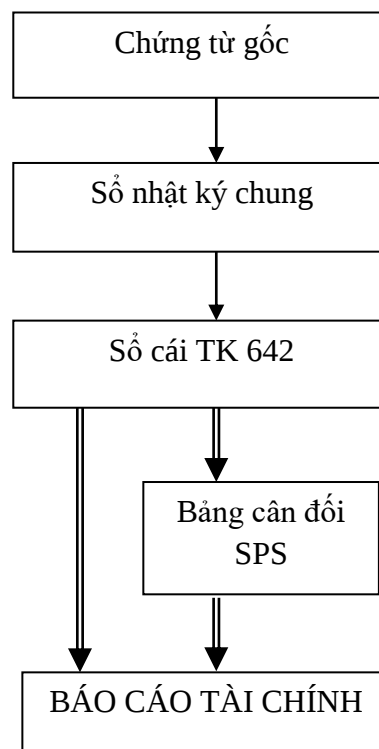
❖ Tài khoản kế toán sử dụng tại Công ty

- TK 642: Chi phí quản lý doanh nghiệp

❖ Sổ sách sử dụng

- Sổ Nhật ký chung
- Sổ cái TK 642

2.2.3.2 Quy trình hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp tại công ty CP xây dựng 203



Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi định kỳ ==>

Sơ đồ 2.6: Quy trình hạch toán chi phí quản lý doanh nghiệp tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203

2.2.3.3 Ví dụ minh họa

Ví dụ : Ngày 22/12/2015, Bà Oanh nộp tiền cước điện thoại cơ quan T11/2015 số tiền 1.985.585 VNĐ, (thuế VAT 10%)

Biểu số 2.8: Hóa đơn dịch vụ viễn thông T11/2015

HÓA ĐƠN DỊCH VỤ VIỄN THÔNG (GTGT)				Mẫu số 01GTKT/001 VT01	
Liên 2: Giao khách hàng				Ký hiệu: AA/15P	
Mã số thuế: 02 00287977				Số: 0698128	
Viễn thông Hải Phòng					
Địa chỉ: Số 5 Nguyễn Tri Phương, Minh Khai, Quận Ngô Quyền, TP, Hải Phòng					
Tên khách hàng: Công ty CP Xây dựng 203					
Địa chỉ: 24 Tân Viên- Hồng Bàng- Hải Phòng					
SĐT: 031 3824740					
Hình thức thanh toán: TM/CK					
STT	DỊCH VỤ SỬ DỤNG	ĐVT	SỐ LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
1	2	3	4	5	6
	Kỳ cước tháng: 11/2015				
	a.Cước dịch vụ viễn thông				1.805.078
	b.Cước dịch vụ Viễn thông không thuế				0
	c. Chiết khấu+ đa dịch vụ				0
	d. Khuyến mại				0
	e. Trừ đặt cọc+ trích thưởng+ nợ cũ				0
Cộng tiền dịch vụ					1.805.078
Tiền thuế GTGT					180.507
Tổng cộng tiền thanh toán					1.985.585
Số tiền viết bằng chữ : Một triệu chín trăm tám mươi lăm nghìn năm trăm tám mươi lăm đồng.					
Người nộp tiền ký (Ký, họ tên)			Ngày 22 tháng 12 năm 2015 Nhân viên giao dịch ký (Ký, họ tên)		

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng 203)

Biểu số 2.9: Phiếu chi số 496

Công ty Cổ phần Xây dựng 203

Mẫu số 02- TT

Số 24- Tân Viên- HB- HP

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC

ngày 22/12/2014 của BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 22 tháng 12 năm 2015

Số: 496

Nợ: 642: 1.805.078

Nợ 1331: 180.057

Có 111: 1.985.585

Họ , tên người nhận tiền: Trần Kim Oanh

Địa chỉ: Phòng Tài chính- Kế toán

Lý do chi: Thanh toán tiền điện thoại cơ quan T11/2015

Số tiền: 1.985.585 (Viết bằng chữ): Một triệu chín trăm tám mươi lăm ngàn năm trăm tám mươi lăm đồng.

Kèm theo: 01 chứng từ gốc

Ngày 22 tháng 12 năm 2015

Giám đốc

Kế toán trưởng

Thủ quỹ

Người lập phiếu

Người nhận tiền

(Ký, họ tên, đóng
dấu)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): Một triệu chín trăm tám mươi lăm ngàn năm trăm tám mươi lăm đồng.

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng 203)

Biểu số 2.10: Sổ Nhật ký chung

Công ty Cổ phần Xây dựng 203

Mẫu số S03a-DN

Số 24- Tân Viên- HB- HP

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Đơn vị tính: đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Sổ Cái	STT dòng	Số hiệu TK	Số tiền	
	SH	NT					Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang		...			
								
22/09	PC376	22/09	Ủng hộ Tết trung thu bằng tiền mặt			3388	1.000.000	
						1111		1.000.000
.....								
24/09	GBC56	24/09	Ngân hàng Eximbank trả lãi tiền gửi T9/2015			1121	118.988	
						515		118.988
...	...		...				...	...
22/12	PC496	22/12	Bà Oanh thanh toán tiền điện thoại cơ quan T11/2015			6427	1.985.585	
						1111		1.985.585
.....								
31/12	BPBL T12	31/12	Phân bổ lương CQ T12/2015			6421	125.462.071	
						334		125.462.071
....	...					..		...
			Tổng cộng				1.039.049.177.276	1.039.049.177.276

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng 203)

Biểu số 2.11: Sổ cái TK 642

Đơn vị: CTY CP Xây dựng 203

Địa chỉ: Số 24-Tân Viên- HB- HP

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản 642 – Chi phí quản lý doanh nghiệp

Năm 2015

Đơn vị tính: đồng

	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHTK ĐƯ	PHÁT SINH	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		-	-
						
07/01	PC08	07/01	Chi tiền nước sinh hoạt CQ	111	465.750	
....	...					
15/05	PC203	15/05	Chi tiền sửa máy tính các phòng ban	111	1.030.000	
.....						
18/10	PC405	18/10	Chi tiền photo, mua dấu	111	489.000	
.....						
22/12	PC496	22/12	Bà Oanh nộp tiền điện thoại cơ quan T11/2015	111	1.985.585	
....						
31/12	BK	31/12	Kết chuyển CPQLDN	911		3.102.747.964
			Cộng số phát sinh		3.102.747.964	3.102.747.964
			Số dư cuối kỳ		-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng 203)

2.2.4 Thực tế công tác kế toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính tại Công ty CP Xây dựng 203

2.2.4.1 Kế toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty

Doanh thu hoạt động tài chính trong năm 2015 của công ty chủ yếu là các khoản lãi nhận từ tiền gửi ngân hàng và cho đội xây dựng vay vốn.

a. Chứng từ kế toán, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng trong kỳ Doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty

❖ Chứng từ kế toán sử dụng tại Công ty

- Giấy báo có
- Chứng từ khác có liên quan

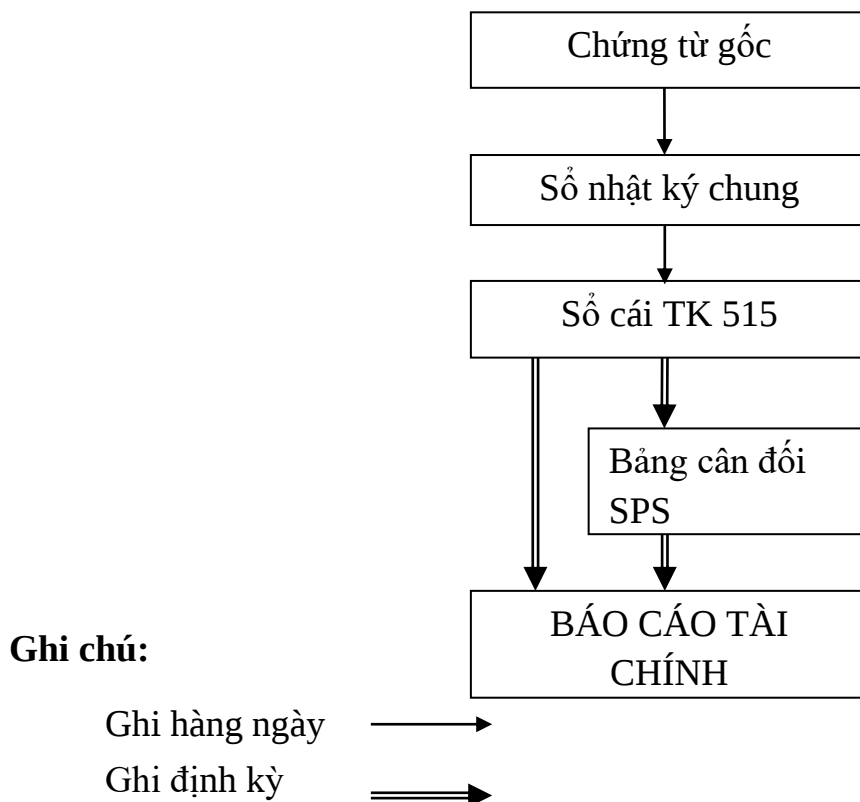
❖ Tài khoản sử dụng tại Công ty

- TK 515: Doanh thu hoạt động tài chính

❖ Sổ sách sử dụng tại Công ty

- Sổ Nhật ký chung, Sổ cái TK 515

b. Quy trình hạch toán doanh thu hoạt động tài chính tại công ty CP Xây dựng 203(Sơ đồ 2.7)



Sơ đồ 2.7: Quy trình hạch toán doanh thu hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203

c. Ví dụ minh họa

VD: Ngày 25/09/2015, nhận được thông báo lãi TGNH (Biểu 2.12) và giấy báo có (Biểu 2.13) của ngân hàng Đầu tư về lãi tiền gửi ngân hàng T9/2015 của công ty số tiền là 2.295.370 VNĐ

Biểu số 2.12: Thông báo lãi tiền gửi Ngân hàng

NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM
Chi nhánh : 321 CN NH TMCP DT&PT HẢI PHÒNG

DD INTEREST VOUCHER
Ngày : 30/09/2015

Tên TK : CTY CP XD 203
Tai khoan so : 321-10-00-000051-3
Ngày giao dịch : 25/09/2015

Loại tiền : VND

So dư TK	Lãi suất(%)	
8,118,052,769.00	0.800000000	2,295,370.00

: 2,295,370.00
: HAI TRIEU HAI TRAM CHIN MUOI LAM NGAN BA TRAM BAY MUOI VND

Teller

Kiểm soát viên



Biểu số 2.13: Giấy báo có số 48

NH TMCP DT& PT HAI PHONG		Ngày: 30/09/2015	
		Thời gian: 09:15:08	
		Seq: 48	
Chi tiết giao dịch			
Tên TK ghi có	: CTY CP XD 203		
Ghi có tài khoản số	: 321-10-00-000051-3		
Số tiền Ghi có	: 2,295,370.00 (VND)		
Ghi chú	: LAI TIEN GUI T9 NHAP GOC		
Chi nhánh giao dịch	: 321		
4320	LN RELEASE BY TRF	25/09/2015	15:19: 36
Teller		Kiểm soát viên	
(Đã ký)		(Đã ký)	

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng 203)

Biểu số 2.14: Sổ Nhật ký chung

Công ty Cổ phần Xây dựng 203

Mẫu số S03a-DN

Số 24- Tân Viên- HB- HP

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Đơn vị tính: đồng

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Số Cải	STT dòn g	Số hiệu TK	Số tiền	
	SH	NT					Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang		...			
								
22/09	PC376	22/09	Ứng hộ Tết trung thu bằng tiền mặt			3388	1.000.000	
						1111		1.000.000
								
25/09	GBC48	25/09	Ngân hàng Đầu tư trả lãi tiền gửi T9/2015			1121	2.295.370	
						515		2.295.370
...	...		...				...	...
21/12	UNC89	21/12	Trả tiền thép Cty Minh Hoàng- CT Gói 3 XD đường RTG Tân Vũ			331	100.000.000	
						1121		100.000.000
....								
			Tổng cộng				1.039.049.177.276	1.039.049.177.276

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng 203)

Biểu số 2.15: Sổ cái TK 515

Đơn vị: CTY CP Xây dựng 203
Địa chỉ: Số 24-Tân Viên- HB- HP

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày
22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản 515 – Doanh thu hoạt động tài chính

Năm 2015

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi số	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHT K ĐƯ	SỐ PHÁT SINH	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		-	-
						
25/04	GBC25	25/04	Ngân hàng Đầu tư trả lãi tiền gửi T4/2015	1121		821.444
						
25/09	GBC48	25/09	Ngân hàng Đầu tư trả lãi tiền gửi T9/2015	1121		2.295.370
.....						
31/12	BNLV	31/12	Lãi vay Ông Tuấn vay quý 4/2015- Công trình Gói thầu PK1B	141		50.147.679
						
31/12	BK	31/12	Kết chuyển	911	848.221.614	
			Cộng số phát sinh		848.221.614	848.221.614
			Số dư cuối kỳ		-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng 203)

2.2.4.1.2 Kế toán chi phí hoạt động tài chính tại Công ty

Tại công ty Cổ phần Xây dựng 203, kế toán sử dụng tài khoản TK 635 – Chi phí tài chính để hạch toán các nghiệp vụ liên quan đến chi phí hoạt động tài chính.

a. Chứng từ kế toán, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty

❖ **Chứng từ kế toán sử dụng tại Công ty**

- Bảng tính lãi
- Chứng từ khác có liên quan

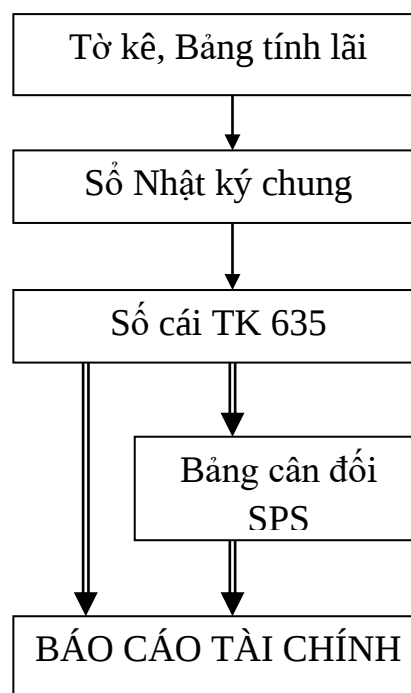
❖ **Tài khoản sử dụng tại Công ty**

- TK 635: Chi phí hoạt động tài chính

❖ **Sổ sách sử dụng tại Công ty**

- Sổ Nhật ký chung, Sổ cái TK 635

b. Quy trình hạch toán chi phí hoạt động tài chính



Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi định kỳ ==>

Sơ đồ 2.8: Quy trình hạch toán chi phí hoạt động tài chính tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203

c. Ví dụ minh họa

VD: Ngày 30/09/2015, lãi vay phải trả Tổng Công ty Xây dựng Bạch Đằng Quý 3/2015, số tiền là 33.838.800 (Bảng tính lãi- Biểu số 2.15)

Biểu số 2.16: Bảng tính lãi

BỘ XÂY DỰNG
TỔNG CÔNG TY XD BẠCH ĐẰNG-CTCP

10.203

BẢNG TÍNH LÃI
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 203
Quý III năm 2015

I. Dư nợ đầu kỳ **7/1/2015**

1 Nợ gốc vay công trình KĐT mới Thạch Bàn	1,731,401,769 đ
2 Lãi vay	1,000,000,000 đ
4 Tiền điện công trường	178,428,000 đ
5 Tiền cổ tức năm 2013	4,173,769 đ
	548,800,000 đ

II. Phát sinh trong kỳ

II. Phát sinh trong kỳ

Ngày	Nội dung	PS tăng	PS giảm
17/09/2015	--TCT thu tiền cổ tức năm 2013		548,800,000
17/09/2015	--TCT thu tiền lãi vay		178,428,000
	Cộng	0	727,228,000

III. Tính lãi vay

* Tổng công ty tính lãi suất theo lãi suất cho vay tại Ngân hàng Eximbank - Chi nhánh Hải Phòng
Từ 7/1/2015 đến 9/30/2015 lãi suất là 9% /năm

Loại vay	Số tiền tính lãi (Nợ gốc)	Lãi suất %/năm	Thời gian tính lãi			Tổng số tiền lãi
			Từ ngày	Đến ngày	Số ngày	
Nợ gốc vay công trình KĐT mới Thạch Bàn	1,000,000,000	9.00%	7/1/2015	9/30/2015	92	23,000,000
Tiền cổ tức năm 2013	548,800,000	9.00%	7/1/2015	9/17/2015	79	10,838,800
Cộng						33,838,800

IV. Số dư nợ cuối kỳ **9/30/2015**

1 Nợ gốc vay công trình KĐT mới Thạch Bàn	1,038,012,569 đ
2 Lãi vay	1,000,000,000 đ
4 Tiền điện công trường	33,838,800 đ
	4,173,769 đ

KẾ TOÁN PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN TỔNG GIÁM ĐỐC

Phạm Thị ánh Tuyết Phạm Thị Minh Hiền Lê Trung Kiên

77 = 31
78 = 21
79 = 30

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng 203)

Biểu số 2.17: Sổ Nhật ký chung

Công ty Cổ phần Xây dựng 203

Mẫu số S03a-DN

Số 24- Tân Viên- HB- HP

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Đơn vị tính: đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Sổ Cái	STT dòng	Số hiệu TK	Số tiền	
	SH	NT					Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang		...			
								
22/09	PC376	22/09	Ủng hộ Tết trung thu bằng tiền mặt			3388	1.000.000	
						1111		1.000.000
...	...		...				...	...
30/09	BTL Q3	30/09	Lãi vay phải trả Tổng Công ty Q3/2015			635	33.838.000	
						336		33.383.000
....								
17/12	PT38/12	17/12	Rút TGNH về nhập quỹ tiền mặt			1111	200.000.000	
						1121		200.000.000
....	...					..		...
31/12	TU08	31/12	Ông Dũng thanh toán tạm ứng tiền , vật tư- CT sửa chữa hạng mục xưởng UT/OS, thuế VAT 10%			621	143.743.711	
						1331	14.374.372	
						141		158.118.083
....								
			Tổng cộng				1.039.049.177.276	1.039.049.177.276

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng 203)

Biểu số 2.18: Sổ cái TK 635

Đơn vị: CTY CP Xây dựng 203

Địa chỉ: Số 24-Tân Viên- HB- HP

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày
22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản 635 – Chi phí tài chính

Năm 2015

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHTK ĐƯ	SỐ PHÁT SINH	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		-	-
						
30/09	BTL Q3	30/09	Lãi vay phải trả Tổng Công ty Q3/2015	336	33.838.800	
....						
07/12	PHT25	07/12	Ngân hàng thu nợ gốc HĐ 307930, HĐ 909033	1121	6.396.219	
.....						
29/12	PHT27	29/12	Ngân hàng thu nợ lãi HĐ 315483, HĐ 315492	1121	41.011.250	
....						
31/12	BK	31/12	Kết chuyển	911		1.363.695.924
			Cộng số phát sinh		1.363.695.924	1.363.695.924
			Số dư cuối kỳ		-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng 203)

2.2.5. Thực tế công tác kế toán thu nhập khác, chi phí khác tại Công ty Cổ Phần Xây dựng 203

2.2.5.1. Kế toán thu nhập khác tại Công ty

a. Chứng từ kế toán, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty

❖ Chứng từ kế toán sử dụng tại Công ty

- Hóa đơn GTGT
- Chứng từ khác có liên quan

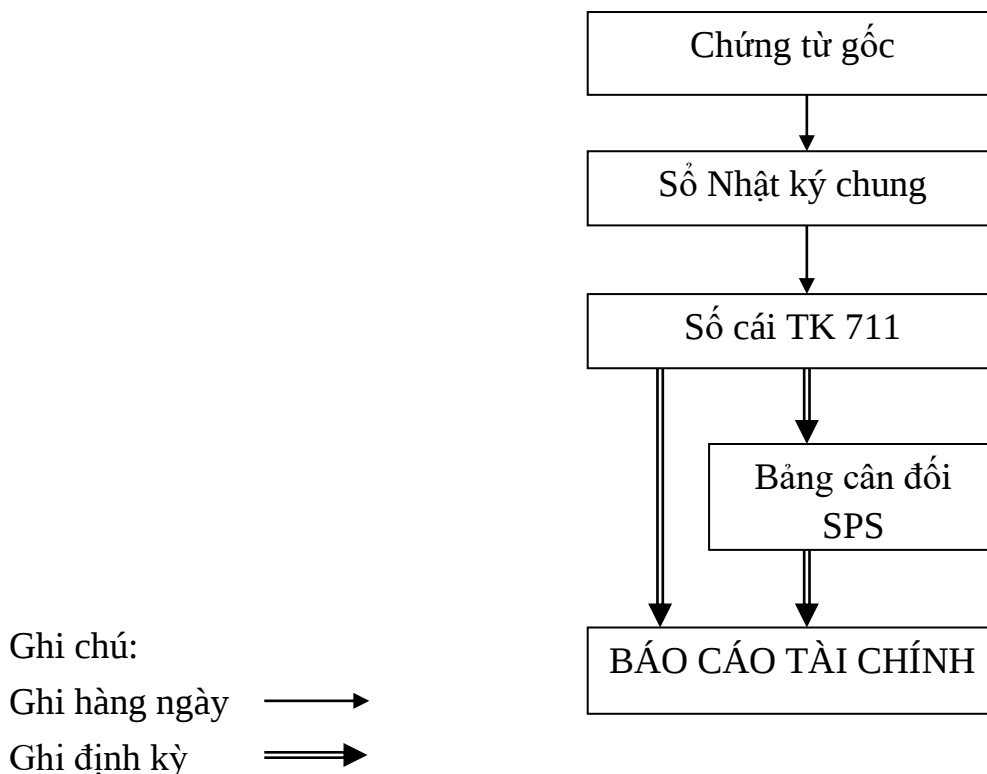
❖ Tài khoản sử dụng tại Công ty

- TK 711: Thu nhập khác

❖ Sổ sách sử dụng tại Công ty

- Sổ Nhật ký chung, Sổ cái TK 711

b. Quy trình hạch toán thu nhập khác tại Công ty



Sơ đồ 2.9: Quy trình hạch toán doanh thu khác tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203

Biểu số 2.20: Nhật ký chung

Công ty Cổ phần Xây dựng 203

Mẫu số S03a-DN

Số 24- Tản Viên- HB- HP

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày

22/12/2014 của Bộ trưởng BTC

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Đơn vị tính: đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Sổ Cải	STT dòng	Số hiệu TK	Số tiền	
	SH	NT					Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang		...			
								
22/09	PC376	22/09	Ủng hộ Tết trung thu bằng tiền mặt			3388	1.000.000	
						1111		1.000.000
...	...		...				...	...
08/10	HD GTGT 116	08/10	Doanh thu cho thuê xưởng quý 4/2015 Cty Cửa nhựa Việt Đức			1313	32.727.273	
						711		32.727.273
....								
17/12	PT38/12	17/12	Rút TGNH về nhập quỹ tiền mặt			1111	200.000.000	
						1121		200.000.000
....	...					..		...
31/12	TU08	31/12	Ông thanh toán tiền tạm ứng vật tư- CT sửa chữa hạng mục xưởng UT/OS, thuế VAT 10%			621 1331	143.743.711 14.374.372	
						141		158.118.083
....								
			Tổng cộng				1.039.049.177.276	1.039.049.177.276

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng 203)

Biểu số 2.21: Sổ cái TK 711

Đơn vị: CTY CP Xây dựng 203

Địa chỉ: Số 24-Tân Viên- HB- HP

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày
22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản 711 – Thu nhập khác

Năm 2015

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHT KĐƯ	SỐ PHÁT SINH	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		-	-
						
20/01	HĐ GTGT 71	20/01	Doanh thu thuê xưởng quý 1/2015 Cty CP Cửa nhựa Việt Đức	1313		40.909.091
....						
30/06	TK18	30/06	Phạt Ông Phúc tiền mất giáo, cophia- Công trình Kho bạc Cẩm Giàng	141		1.808.000
.....						
08/10	HĐ GTGT 116	08/10	Doanh thu thuê xưởng quý 4/2015 Cty CP Cửa nhựa Việt Đức	1313		32.727.273
....						
31/12	BK	31/12	Kết chuyển	911	231.618.899	
			Cộng số phát sinh		231.618.899	231.618.899
			Số dư cuối kỳ		-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng 203)

2.2.5.2. Kế toán chi phí khác tại Công ty

a. Chứng từ kế toán, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty

❖ Chứng từ kế toán sử dụng tại Công ty

- Tờ kê chi tiết
- Chứng từ khác có liên quan

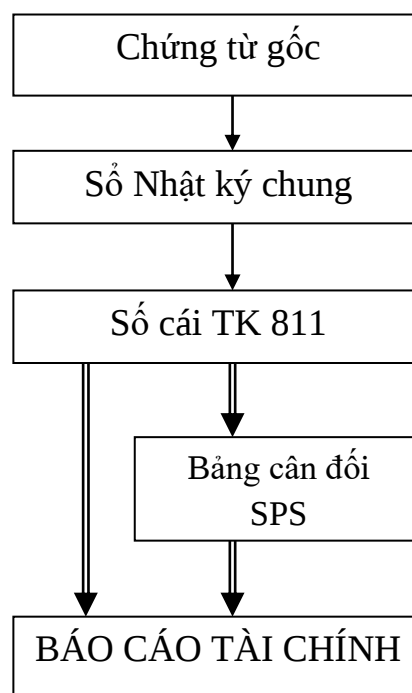
❖ Tài khoản sử dụng tại Công ty

- TK 811: Thu nhập khác

❖ Sổ sách sử dụng tại Công ty

- Sổ Nhật ký chung, Sổ cái TK 811

b. Quy trình hạch toán thu nhập khác tại Công ty



Ghi chú:

Ghi hàng ngày →

Ghi định kỳ ==>

Sơ đồ 2.10: Quy trình hạch toán doanh thu khác tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203

c. Ví dụ minh họa

Ví dụ : Ngày 31/12/2015, Hạch toán lãi chậm nộp BHXH T12/2015, số tiền 2.277.533 VNĐ. (Thông báo kết quả đóng BHYT,BHTN,BHXH- Biểu số 2.22)

Biểu số 2.22: Thông báo kết quả đóng BHYT, BHTN, BHXH

C12-TS

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BHXH THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Số:/TB-BHXH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu C12-TS
(Ban hành theo QĐ số 1111/QĐ-BHXH
ngày 25/10/2011 của BHXH Việt Nam)

THÔNG BÁO
Kết quả đóng BHYT, BHTN, BHXH
Tháng 12 năm 2015

KÍNH GỬI: Cty CP Xây dựng 203
Mã đơn vị: QZ0086Z
Địa chỉ: Số 24 - Tân Viên - Thượng Lý- Hồng Bàng - HP

BHXH Thành Phố Hải Phòng
Địa chỉ: Thất Khê
Tài khoản số: 0313822834 - HP
Thông báo kết quả đóng BHYT, BHTN, BHXH của đơn vị như sau:

STT	NỘI DUNG	BHXH	BHYT	BHTN	CỘNG
A	B	1	2	3	4=1+2+3
A	Kỳ trước mang sang	422.705.313	27.092.651	11.627.887	461.425.851
1	Số lao động	87	87	87	
2	Phải đóng				
2.1	Thừa				
2.2	Thiếu	258.649.194	26.979.392	11.585.790	297.214.376
3	Lãi				
3.1	Thừa				
3.2	Thiếu	164.056.119	113.259	42.097	164.211.475
B	Phát sinh trong kỳ	79.446.602	13.484.695	5.983.059	98.914.356
1	Số lao động				
1.1	Tăng	1	1	1	
1.2	Giảm	1	1	1	
2	Phải đóng	77.955.280	13.492.283	5.996.560	97.444.123
2.1	Tăng	538.200	93.150	41.400	672.750
2.2	Giảm	645.840	111.780	49.680	807.300
3	Điều chỉnh phải đóng trước kỳ	-645.840	-111.780	-49.680	-807.300
3.1	Tăng				
3.2	Giảm	645.840	111.780	49.680	807.300
3.3	Điều chỉnh				
4	Lãi				
4.1	Số tiền tính lãi	340.312.413	13.892.237	5.761.047	359.965.697
4.2	Tỷ lệ tính lãi	0,628	0,75	0,628	
4.3	Tổng tiền lãi	2.137.162	104.192	36.179	2.277.533
5	2% BHXH Bắt buộc để lại	5.996.560			5.996.560
C	Số tiền đã nộp trong kỳ	279.404.842	27.092.651	11.627.887	318.125.380
1	Số thực nộp	258.649.194	26.979.392	11.585.790	297.214.376
2	Tiền thu lãi	2.630.268	113.259	42.097	2.785.624
3	Ghi thu 2%	18.125.380			18.125.380
	- UNC				300.000.000
D	Chuyển kỳ sau	222.747.073	13.484.695	5.983.059	242.214.827
1	Số lao động	87	87	87	
2	Phải đóng				

about:blank
07/03/2016

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng 203)

Biểu số 2.23: Nhật ký chung

Công ty Cổ phần Xây dựng 203

Mẫu số S03a-DN

Số 24- Tản Viên- HB- HP

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Đơn vị tính: đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Sổ Cái	STT dòng	Số hiệu TK	Số tiền	
	SH	NT					Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang		...			
								
22/09	PC376	22/09	Ứng hộ Tết trung thu bằng tiền mặt			3388	1.000.000	
						1111		1.000.000
...	...		...				...	...
30/09	BTL	30/09	Lãi vay phải trả Tổng Cty Q3/2015			635	33.838.000	
						336		33.383.000
....								
17/12	PT38/12	17/12	Rút TGNH về nhập quỹ tiền mặt			1111	200.000.000	
						1121		200.000.000
....	...					..		...
31/12	TK74	31/12	Hạch toán lãi chậm nộp BHXH T12/2015			811	2.277.533	
						338		2.277.533
....								
			Tổng cộng				1.039.049.177.276	1.039.049.177.276

Ngày 30 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng 203)

Biểu số 2.24: Sổ cái TK 811

Đơn vị: CTY CP Xây dựng 203

Địa chỉ: Số 24-Tân Viên- HB- HP

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản 811 – Chi phí khác

Năm 2015

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHTK ĐƯ	SỐ PHÁT SINH	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		-	-
						
31/01	TK01	31/01	Hạch toán lãi chậm nộp BHXH T1/2015	3383	2.987.305	
....						
31/05	TK15	31/05	Hạch toán lãi chậm nộp BHXH T5/2015	3383	3.115.250	
....						
31/12	TK74	31/12	Hạch toán lãi chậm nộp BHXH T12/2015	338	2.277.533	
....						
31/12	BK	31/12	Kết chuyển	911		98.717.205
			Cộng số phát sinh		98.717.205	98.717.205
			Số dư cuối kỳ		-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng 203)

2.2.6 Thực tế công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty CP Xây dựng 203

2.2.6.1. Chứng từ kế toán, tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng tại Công ty

❖ **Chứng từ kế toán sử dụng tại Công ty**

- Bảng kê

❖ **Tài khoản sử dụng tại Công ty**

- TK 911: Xác định kết quả kinh doanh

- TK 821: Chi phí thuế TNDN

- TK 421: Lợi nhuận chưa phân phối

❖ **Sổ sách sử dụng tại Công ty**

- Bảng kê, Sổ Nhật ký chung, Sổ cái các TK 911, 821, 421

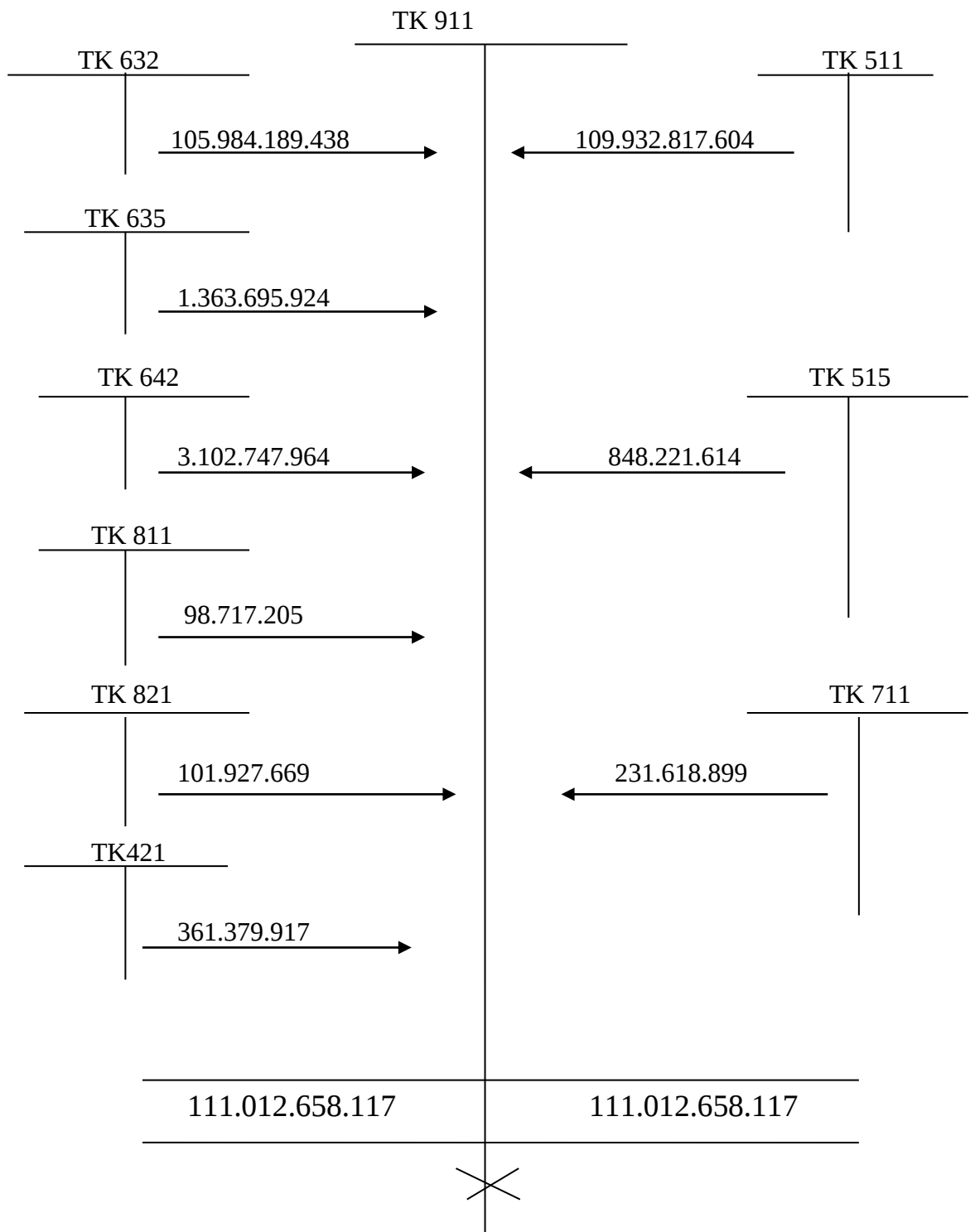
2.2.6.2 Quy trình hạch toán kế toán xác định kết quả hoạt động kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203

Biểu số 2.25: Bảng kê xác định kết quả kinh doanh năm 2015

BẢNG KÊ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2015

CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN
1.Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	109.932.817.604
2.Doanh thu hoạt động tài chính	848.221.614
3.Doanh thu hoạt động khác	231.618.899
4.Giá vốn hàng bán	105.984.189.438
5.Chi phí hoạt động tài chính	1.363.695.924
6.Chi phí quản lý doanh nghiệp	3.102.747.964
7.Chi phí khác	98.717.205
8.Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	101.927.669
9.Lợi nhuận chưa phân phối	361.379.917

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng 203)



Sơ đồ 2.11: Quy trình hạch toán kế toán kế toán xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng 203)

Biểu số 2.26: Sổ Nhật ký chung

Công ty Cổ phần Xây dựng 203

Mẫu số S03a-DN

Số 24- Tân Viên- HB- HP

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2015

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Sổ Cái	STT dòng	Số hiệu TK	Số tiền	
	SH	NT					Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang		...			
..								
15/12	PT37/12	15/12	Rút TNGN về nhập quỹ TM			111	200.000.000	
						112		200.000.000
....								
31/12	BK	31/12	Kết chuyển DTBH và CCDV			511	109.932.817.604	
						911		109.932.817.604
31/12	BK	31/12	Kết chuyển DTHĐTC			515	848.221.614	
						911		848.221.614
31/12	BK	31/12	Kết chuyển GVHB			911	105.984.189.438	
						632		105.984.189
31/12	BK	31/12	Kết chuyển CP tài chính			911	1.363.695.924	
						635		1.363.695.924
31/12	BK	31/12	Kết chuyển CP QLDN			911	3.102.747.964	
						642		3.102.747.964
31/12	BK	31/12	Kết chuyển thu nhập khác			711	231.618.899	
						911		231.618.899
31/12	BK	31/12	Kết chuyển CP khác			911	98.717.205	
						811		98.717.205
31/12	BK	31/12	Xác định CP thuế TNDN pn			821	101.927.669	
						3334		101.927.669
31/12	BK	31/12	Kết chuyển CP thuế TNDN			911	101.927.669	
						821		101.927.669
31/12	BK	31/12	Kết chuyển LNST			911	361.379.917	
						421		361.379.917
....	...					..		...
			Tổng cộng				1.039.049.177.276	1.039.049.177.276

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.27: Sổ cái TK 911

Đơn vị: CTY CP Xây dựng 203

Địa chỉ: Số 24-Tân Viên- HB- HP

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh

Năm 2015

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHTK ĐƯ	SỐ PHÁT SINH	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		-	-
31/12	BK	31/12	Kết chuyển DTBH và CCDV	511		109.932.817.604
31/12	BK	31/12	Kết chuyển DTHĐTC	515		848.221.614
31/12	BK	31/12	Kết chuyển GVHB	632	105.984.189.438	
31/12	BK	31/12	Kết chuyển CPTC	635	1.363.695.924	
31/12	BK	31/12	Kết chuyển CP QLDN	642	3.102.747.964	
31/12	BK	31/12	Kết chuyển TN khác	711		231.618.899
31/12	BK	31/12	Kết chuyển CP khác	811	98.717.205	
31/12	BK	31/12	Kết chuyển CP thuế TNDN	821	101.927.669	
31/12	BK	31/12	Kết chuyển LNST	421	361.379.917	
			Cộng số phát sinh		111.012.658.117	111.012.658.117
			Số dư cuối kỳ		-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng 203)

Biểu số 2.28: Sổ cái TK 821

Đơn vị: CTY CP Xây dựng 203

Địa chỉ: Số 24-Tân Viên- HB- HP

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày
22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản 821 – Chi phí thuế TNDN

Năm 2015

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHTK ĐƯ	SỐ PHÁT SINH	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		-	-
31/12	BK	31/12	Xác định thuế TNDN phải nộp	3334	101.927.669	
31/12	BK	31/12	Chi phí thuế TNDN	911		101.927.669
			Cộng số phát sinh		101.927.669	101.927.669
			Số dư cuối kỳ		-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng 203)

Biểu số 2.29: Sổ cái TK 421

Đơn vị: CTY CP Xây dựng 203

Địa chỉ: Số 24-Tân Viên- HB- HP

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày
22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản 421 – Lợi nhuận chưa phân phối

Năm 2015

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHTK ĐƯ	SỐ PHÁT SINH	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			137.786.630
						
31/12	BK	31/12	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	911		361.379.917
			Cộng số phát sinh		137.786.630	361.379.917
			Số dư cuối kỳ			361.379.917

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng 203)

Biểu số 2.30: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị: CTY CP Xây dựng 203

Mẫu số B02-DN

Địa chỉ: Số 24-Tân Viên- HB- HP

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01		109.932.817.604	88.456.211.139
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		109.932.817.604	88.456.211.139
4. Giá vốn hàng bán	11		105.984.189.438	85.727.350.610
5. Lợi nhuận về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		3.948.628.166	2.728.860.529
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		848.221.614	16.724.908
7. Chi phí tài chính	22		1.363.695.924	350.535.300
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.363.695.924	350.535.300
8. Chi phí bán hàng	24			
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		3.102.747.964	3.126.971.328
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(24+25)}	30		330.405.892	(731.921.101)
11. Thu nhập khác	31		231.618.899	2.636.932.356
12. Chi phí khác	32		98.717.205	1.513.019.857
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		132.901.694	1.123.912.499
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		463.307.586	391.991.398
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		101.927.669	86.238.108
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52			
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60=50-51-52)	60		361.379.917	305.753.290

Ngày 15 tháng 01 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, Họ tên)

(Ký, Họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng 203)

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ Ý KIẾN NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG 203.

3.1 Đánh giá chung về công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203.

Trong những năm gần đây, mặc dù thị trường luôn biến động bất ổn, gây ra nhiều khó khăn cho các doanh nghiệp nói chung và Công ty Cổ phần Xây dựng 203 nói riêng. Tuy nhiên, Công ty đã vượt qua mọi khó khăn và đồng thời gặt hái nhiều thành công trong ngành xây dựng, thi công công trình.

Để thành công như ngày hôm nay, Công ty Cổ phần xây dựng 203 đã đưa ra rất nhiều chính sách phù hợp với thị trường như: mở rộng, khai thác các thị trường mới, thị trường tiềm năng; tạo mối quan hệ với khách hàng mới cũng như tri ân các khách hàng quen thuộc để tạo dựng mối quan hệ tốt với khách hàng... Bên cạnh đó không thể không kể đến các phòng ban trong công ty, điển hình là phòng tài chính kế toán đã góp phần không nhỏ tới hoạt động kinh doanh của công ty. Các bộ máy tổ chức của công ty rất hợp lý, hoạt động hiệu quả làm công ty đạt được những kết quả tốt. Đồng thời, công ty luôn chấp hành theo đúng các chế độ kế toán hiện hành, đúng theo quy định của Bộ tài chính. Hằng năm giám đốc đưa ra các định hướng, mục tiêu đúng đắn, những đối sách phù hợp với nền kinh tế để hoạt động kinh doanh của công ty tốt hơn. Tất cả những điều trên đã làm Công ty Cổ phần xây dựng 203 trở thành công ty có tên tuổi trong ngành xây dựng.

3.2 Những ưu điểm và hạn chế trong công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203.

3.2.1 Ưu điểm trong công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty

- Tổ chức bộ máy quản lý kinh doanh tại công ty có sự phân công rất hợp lý, các bộ phận phòng ban hoạt động hiệu quả, nhạy bén trong việc nắm bắt thông tin để cung cấp kịp thời thông tin cần thiết một cách nhanh chóng nhất.
- Do được bộ máy kế toán được tổ chức theo mô hình tập trung nên đảm bảo tính tập trung, thống nhất, chặt chẽ với công tác kế toán, phù hợp với quy mô của công ty.
- + Kế toán trưởng là người chỉ đạo toàn diện, tất cả những phần hành kế toán đều được tập trung và thống nhất bởi kế toán trưởng. Vì thế sự sai sót hay nhầm lẫn

của công tác tổ chức kế toán đã được giảm thiểu. Dù cho mỗi phần hành kế toán là một nhân viên kế toán được phân công phụ trách và chịu trách nhiệm.

+ Nhân viên kế toán đa phần là những người có kinh nghiệm, tận tình và có trách nhiệm với công việc được giao. Đồng thời bộ máy kế toán của công ty được tổ chức một cách thống nhất, khoa học từ kế toán trưởng trở xuống. Lượng công việc được phân công phù hợp với trình độ chuyên môn của từng người.

+ Các chứng từ sử dụng để hạch toán đều đầy đủ chữ ký của các bên liên quan, chính xác so với các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, biểu mẫu phù hợp với quy định của bộ tài chính. Điều đó dễ dàng cho công tác kiểm tra đối chiếu số liệu thực tế với trên sổ sách.

+ Việc ghi chép nghiệp vụ phát sinh rất khoa học, hợp lý. Việc hạch toán sổ sách kế toán theo hình thức Nhật ký chung khá là đơn giản và thông dụng, giúp kế toán dễ dàng ghi chép các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ.

- Tại công ty, kế toán hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo đúng chế độ kế toán hiện hành là theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ban hành ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính.

- Công ty luôn cập nhật những thay đổi của chế độ kế toán hiện hành giúp công tác kế toán tiến hành chính xác, tránh nhầm lẫn, sai sót xảy ra.

- Tất cả nghiệp vụ kinh tế phát sinh về doanh thu và chi phí đều được ghi nhận đầy đủ, chính xác, nhanh chóng. Điều đó giúp công ty có thể cân đối khoản thu chi.

- Công tác kế toán xác định kết quả kinh doanh đã cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin về tình hình kinh doanh của công ty, đáp ứng được yêu cầu của ban giám đốc công ty.

3.2.2 Hạn chế trong công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty

❖ Công ty hạch toán chưa đúng nghiệp vụ cho thuê TSCĐ

Trích: Điều 79- Thông tư số 200/2014/TT- BTC, Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014: “ Khi cho thuê hoạt động TSCĐ và cho thuê hoạt động bất động sản đầu tư, kế toán phản ánh doanh thu phải phù hợp với dịch vụ cho thuê hoạt động TSCĐ và cho thuê hoạt động bất động sản đầu tư đã hoàn thành từng kỳ. Khi phát hành hóa đơn thanh toán tiền thuê hoạt động TSCĐ và cho thuê hoạt động bất động sản đầu tư ghi:

Nợ TK 131: Phải thu của khách hàng (nếu chưa nhận được tiền ngay)

Nợ TK 111, 112 (nếu thu được tiền ngay)

Có TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Có TK 3331; Thuế GTGT phải nộp”

Ví dụ: Ngày 08/10/2015, kế toán hạch toán doanh thu cho thuê xưởng Q4/2015 của Công ty Cửa nhựa Việt Đức, số tiền 32.727.273 (Biểu số 2.19)

Công ty đã hạch toán doanh thu cho Công ty Cửa nhựa Việt Đức thuê nhà xưởng vào thu nhập khác (TK 711), điều đó chưa đúng với nguyên tắc hạch toán theo Thông tư 200.

❖ *Công ty sử dụng Bảng kê xác định kết quả hoạt động kinh doanh*

Cuối kỳ, Công ty lập Bảng kê để xác định kết quả hoạt động kinh doanh mà không dùng Phiếu kế toán. Có thể cho thấy, bộ phận kế toán tại Công ty vẫn chưa có tính sáng tạo, đổi mới để giúp việc đối chiếu số liệu của các nghiệp vụ kết chuyển cuối kỳ trở nên dễ dàng hơn.

❖ *Công ty chưa ứng dụng phần mềm kế toán vào trong công tác kế toán*

- Tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203, mặc dù kế toán đã sử dụng Excel, Word để ghi chép các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và xây dựng một số phân hành.

Nhưng thỉnh thoảng vẫn có những sai sót xảy ra vì việc ghi chép còn thủ công, mà lượng công việc lại lớn. Trong thời buổi hiện nay, khoa học công nghệ thông tin càng ngày càng phát triển, áp dụng cho hầu hết những ngành nghề, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty. Do đó, việc sử dụng phần mềm kế toán vào công tác kế toán sẽ mang lại hiệu quả rất cao trong công việc. Khi sử dụng phần mềm kế toán để lưu trữ dữ liệu và sổ sách kế toán, thì nhân viên kế toán của từng phòng ban phải phụ trách việc nhập số liệu trung thực; phản ánh một cách nhanh chóng và chính xác các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trong kỳ.

Từ đó, sẽ giảm thiểu áp lực đối với nhân viên kế toán khi lập báo cáo thuế, báo cáo tài chính. Cũng như đã giúp cho ban giám đốc dễ dàng nắm bắt kịp thời tình hình tài chính của Công ty, để nhanh chóng đưa ra quyết định đúng đắn nhất cho sự phát triển trong tương lai của Công ty.

3.3 Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty Cổ phần Xây dựng 203

Sau một thời gian tìm hiểu tại Công ty, em đã nắm được tình hình thực tế, ưu nhược điểm còn tồn tại ở Công ty. Em xin đưa ra một số ý kiến nhằm khắc phục những hạn chế đã nêu trên để công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trở nên hoàn thiện hơn.

Ý kiến thứ nhất: Công ty nên hạch toán nghiệp vụ cho thuê nhà xưởng theo đúng quy định Bộ tài chính ban hành

Theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC thì nghiệp vụ cho thuê nhà xưởng phát sinh trong kỳ (đã nêu ở phần hạn chế), phần doanh thu mà Công ty nhận được phải được hạch toán vào TK 511- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ và hạch toán như sau:

Nợ TK 131: 32.727.273

Có TK 511: 29.752.066

Có TK 333: 2.975.207

Ý kiến thứ hai: Vào cuối kỳ, kế toán nên sử dụng Phiếu kế toán thay cho Bảng kê xác định kết quả hoạt động kinh doanh

Việc sử dụng Phiếu kế toán để ghi chép các nghiệp vụ kết chuyển giúp kế toán dễ dàng đối chiếu số liệu cũng như số phát sinh bên Nợ và bên Có của các tài khoản. Sau đây là biểu mẫu Phiếu kế toán dùng để thực hiện các bút toán kết chuyển. Ví dụ như bút toán kết chuyển xác định kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong kỳ.

Biểu số 3.1: Phiếu kế toán số 01

Công ty CP Xây dựng 203			
Số 24- Tản Viên- Hồng Bàng- HP			Số :01
PHIẾU KẾ TOÁN Ngày 31 tháng 12 năm 2015			
Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
Kết chuyển doanh thu bán hàng	511	911	109.932.817.604
Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	848.221.614
Kết chuyển thu nhập khác	711	911	231.618.899
Cộng			111.012.658.117
Kế toán trưởng (Đã ký) Người lập phiếu (Đã ký)			

Biểu số 3.2: Phiếu kế toán số 02

Công ty CP Xây dựng 203			Số : 02
Số 24- Tản Viên- Hồng Bàng- HP			
PHIẾU KẾ TOÁN			
Ngày 31 tháng 12 năm 2015			
Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	105.984.189.438
Kết chuyển chi phí tài chính	911	635	1.363.695.924
Kết chuyển chi phí quản lý doanh nghiệp	911	642	3.102.747.964
Kết chuyển chi phí khác	911	811	98.717.205
Cộng			110.549.350.531
Kế toán trưởng (Đã ký)		Ngày 31 tháng 12 năm 2015	
		Người lập phiếu (Đã ký)	

Biểu số 3.3: Phiếu kế toán số 03

Công ty CP Xây dựng 203			Số: 03
Số 24- Tản Viên- Hồng Bàng- HP			
PHIẾU KẾ TOÁN			
Ngày 31 tháng 12 năm 2015			
Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền
Xác định thuế TNDN phải nộp	821	3334	101.927.669
Chi phí thuế TNDN phải nộp	911	821	101.927.669
Cộng			203.855.338
Kế toán trưởng		Ngày 31 tháng 12 năm 2015	
(Đã ký)	Người lập phiếu		
	(Đã ký)		

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng 203)

Biểu số 3.4: Phiếu kế toán số 04

Công ty CP Xây dựng 203 Số 24- Tản Viên- Hồng Bàng- HP				Số: 04
PHIẾU KẾ TOÁN Ngày 31 tháng 12 năm 2015				
Nội dung	TK Nợ	TK Có	Số tiền	
Kết chuyển lợi nhuận sau thuế TNDN	911	421	361.379.917	
Cộng			361.379.917	
Kế toán trưởng (Đã ký)				Người lập phiếu (Đã ký)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng 203)

Biểu số 3.5: Sổ Nhật ký chung

Công ty Cổ phần Xây dựng 203

Số 24- Tân Viên- HB- HP

Mẫu số S03a-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

NHẬT KÝ CHUNG
Năm 2015

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Đã ghi Sổ Cải	STT dòng	Số hiệu TK	Số tiền	
	SH	NT					Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang		...			
..								
15/12	PT37/12	15/12	Rút TNGN về nhập quỹ TM			111	200.000.000	
						112		200.000.000
....								
31/12	PKT 01	31/12	Kết chuyển DTBH và CCDV			511	109.932.817.604	
						911		109.932.817.604
	PKT 01		Kết chuyển DTHĐTC			515	848.221.614	
						911		848.221.614
	PKT 02		Kết chuyển GVHB			911	105.984.189.438	
						632		105.984.189
	PKT 02		Kết chuyển CP tài chính			911	1.363.695.924	
						635		1.363.695.924
	PKT 02		Kết chuyển CP QLDN			911	3.102.747.964	
						642		3.102.747.964
	PKT 01		Kết chuyển thu nhập khác			711	231.618.899	
						911		231.618.899
	PKT 02		Kết chuyển CP khác			911	98.717.205	
						811		98.717.205
	PKT 03		Xác định CP thuế TNDN pn			821	101.927.669	
						3334		101.927.669
	PKT 03		Kết chuyển CP thuế TNDN			911	101.927.669	
						821		101.927.669
	PKT 04		Kết chuyển LNST			911	361.379.917	
						421		361.379.917
....	...					..		...
			Tổng lũy kế				1.039.049.177.276	1.039.049.177.276

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 3.6: Sổ cái TK 911

Đơn vị:CTY CP Xây dựng 203

Địa chỉ: Số 24-Tân Viên- HB- HP

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày
22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản 911 – Xác định kết quả kinh doanh
Năm 2015

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHTK ĐƯ	SỐ PHÁT SINH	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		-	-
31/12	PKT01	31/12	Kết chuyển DTBH và CCDV	511		109.932.817.604
	PKT01		Kết chuyển DTHĐTC	515		848.221.614
	PKT02		Kết chuyển GVHB	632	105.984.189.438	
	PKT02		Kết chuyển CPTC	635	1.363.695.924	
	PKT02		Kết chuyển CP QLDN	642	3.102.747.964	
	PKT01		Kết chuyển TN khác	711		231.618.899
	PKT02		Kết chuyển CP khác	811	98.717.205	
	PKT03		Kết chuyển CP thuế TNDN	821	101.927.669	
	PKT04		Kết chuyển LNST	421	361.379.917	
			Cộng số phát sinh		111.012.658.117	111.012.658.117
			Số dư cuối kỳ		-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng 203)

Biểu số 3.7: Sổ cái TK 821

Đơn vị: CTY CP Xây dựng 203
Địa chỉ: Số 24-Tân Viên- HB- HP

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày
22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI

Tài khoản 821 – Chi phí thuế TNDN

Năm 2015

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHTK ĐƯ	SỐ PHÁT SINH	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ		-	-
31/12	PKT03	31/12	Xác định thuế TNDN phải nộp	3334	101.927.669	
	PKT03		Chi phí thuế TNDN	911		101.927.669
			Cộng số phát sinh		101.927.669	101.927.669
			Số dư cuối kỳ		-	-

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ

Kế toán trưởng

Giám đốc

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng 203)

Biểu số 3.8: Sổ cái TK 421

Đơn vị: CTY CP Xây dựng 203
Địa chỉ: Số 24-Tân Viên- HB- HP

Mẫu số S03b-DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày
22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

SỔ CÁI
Tài khoản 421 – Lợi nhuận chưa phân phối
Năm 2015

Đơn vị tính: đồng

Ngày tháng ghi sổ	CHỨNG TỪ		DIỄN GIẢI	SHTK ĐƯ	SỐ PHÁT SINH	
	Số hiệu	NT			Nợ	Có
			Số dư đầu kỳ			137.786.630
						
31/12	PKT04	31/12	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	911		361.379.917
			Cộng số phát sinh		137.786.630	361.379.917
			Số dư cuối kỳ			361.379.917

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng 203)

Ý kiến thứ ba: Công ty nên sử dụng phần mềm kế toán

Hiện nay, cùng với sự phát triển của công nghệ thông tin thì phần mềm kế toán cũng được ứng dụng nhiều vào bộ phận quản lý của doanh nghiệp. Việc ứng dụng phần mềm kế toán vào công tác kế toán có rất nhiều ưu điểm: có thể sử dụng cho nhiều loại hình doanh nghiệp như sản xuất, thương mại – dịch vụ, xây lắp; giảm thiểu thời gian và công sức làm việc cho nhân viên kế toán....mang lại hiệu quả cao cho công tác kế toán cũng như quản lý tại Công ty. Đây là một bước nhảy vọt của công nghệ thông tin trong việc phát triển các ngành nghề kinh doanh trong và ngoài nước, thúc đẩy nền kinh tế ngày một phát triển hơn nữa.

Ở Công ty, tất cả các phòng ban đều được trang bị các trang thiết bị đầy đủ như : máy vi tính, máy in, máy fax,...Do đó tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng phần mềm kế toán vào công tác hạch toán trong kỳ. Như vậy khối lượng

công việc ghi chép của kế toán sẽ được giảm bớt, các quy trình kiểm tra hay đối chiếu số liệu cũng trở nên dễ dàng, đơn giản hơn. Tiết kiệm thời gian, chi phí và mang lại hiệu quả cao trong công việc là lợi ích khi Công ty sử dụng phần mềm kế toán để hạch toán.

Trên thị trường hiện nay có một số phần mềm kế toán sử dụng cho loại hình doanh nghiệp xây lắp: FAST ACCOUTING, AMIS.VN, CSN.....Công ty có thể tham khảo các phần mềm sau :

➤ **Phần mềm kế toán AMIS.VN**

Không chỉ đáp ứng tốt nhu cầu trong nhiều lĩnh vực khác có nghiệp vụ kế toán đặc thù như Dược phẩm, Thiết bị Tin học, Ô tô xe máy... Phần mềm AMIS.VN còn đáp ứng được các nghiệp vụ đặc thù của doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng công trình và xây lắp. Hiện nay, với sự bứt phá trong công nghệ, sự tiện dụng khi sử dụng phần mềm AMIS.VN đã là lựa chọn hàng đầu của hàng ngàn doanh nghiệp đang hoạt động trong lĩnh vực xây lắp và xây dựng công trình trên toàn quốc như: Công ty Cổ phần P.A.C.O, Công ty Cổ Phần Phát Triển Nhà Petrolimex – Tradoco, Hợp tác xã Vận Tải và Thi Công Cơ Giới Số 6, Công ty xây dựng NAM SƠN, Công Ty CP Xây Dựng 79...

Dưới đây là một số nghiệp vụ đặc thù công tác quản trị tài chính kế toán của doanh nghiệp xây lắp và xây dựng được giải quyết trong phần mềm AMIS.VN:

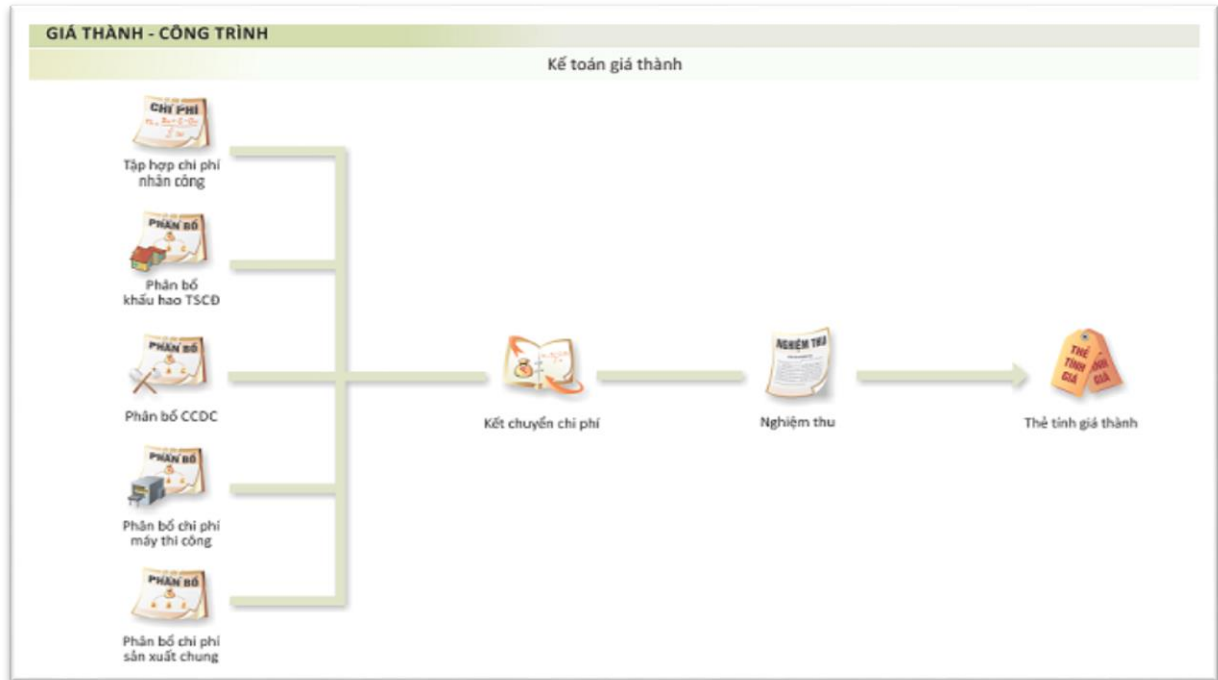
Quản lý giá thành theo công trình

Qua phần mềm AMIS.VN Công ty có thể tập hợp chi phí và tính giá thành cho các công trình xây dựng

- Tập hợp các chi phí trực tiếp: Kế toán chỉ cần nhập số liệu một lần, phần mềm sẽ tự động tổng hợp các khoản chi phí trực tiếp cho từng công trình, từng hạng mục chi tiết bên trong và kế toán chỉ cần kiểm tra lại số liệu trước khi tính giá thành.
- Phân bổ chi phí gián tiếp: Các chi phí chung phát sinh trong xây dựng rất đa dạng và phức tạp, chính vì vậy phần mềm có thể thiết lập các định mức phân bổ nhằm giúp kế toán dễ dàng theo dõi việc phân bổ các khoản chi phí đến từng công trình, từng hạng mục cụ thể...
- Đánh giá sản phẩm dở dang và nghiệm thu công trình: Sau khi đã hoàn thành xong việc tập hợp và phân bổ chi phí phần mềm sẽ tự động tính ra giá thành cho từng công trình, hạng mục.

Không chỉ vậy, AMIS.VN còn cho phép theo dõi chi phí thầu phụ, đây cũng là một loại chi phí đặc thù trong xây dựng. Chi phí này phát sinh khi doanh nghiệp thuê ngoài thi công một phần công trình.

Biểu số 3.9:



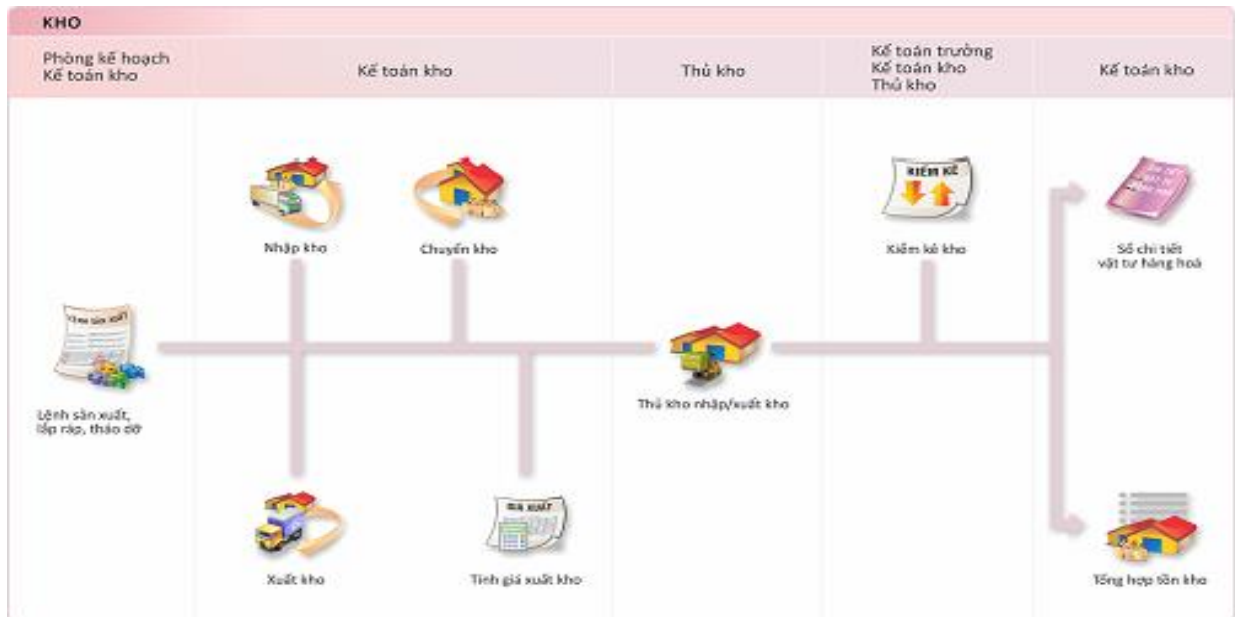
Thông qua phần mềm kế toán có thể theo dõi việc lập khoản dự phòng bảo hành công trình, vì khi công trình được bàn giao và đưa vào sử dụng, có thể phát sinh những chi phí liên quan đến sửa chữa, bảo hành.

Bên cạnh đó, phần mềm còn hỗ trợ kế toán quản lý hàng tồn kho.

Thường thì nguyên vật liệu trong ngành xây dựng được xuất thẳng đến công trình không qua nhập kho, mà lại tính vào chi phí. Nhưng vẫn theo dõi tồn kho tại từng công trình, theo dõi sự điều chuyển vật liệu giữa công trình này với công trình khác hoặc vật liệu thừa thiếu giữa các công trình cần kiểm soát. Phần mềm không chỉ cho phép quản lý nguyên vật liệu xuất thẳng đến công trình mà còn quản lý nguyên vật liệu xuất qua kho.

- Cho phép quản lý các chứng từ nhập kho/xuất kho vật tư, hàng hóa, công cụ dụng cụ, thành phẩm
- Hệ thống hỗ trợ việc xuất kho theo định mức nguyên vật liệu
- Cho phép tính giá xuất kho vật tư, hàng hóa, thành phẩm theo nhiều phương pháp

Biểu số 3.10:



Quản lý công nợ theo hợp đồng, công trình

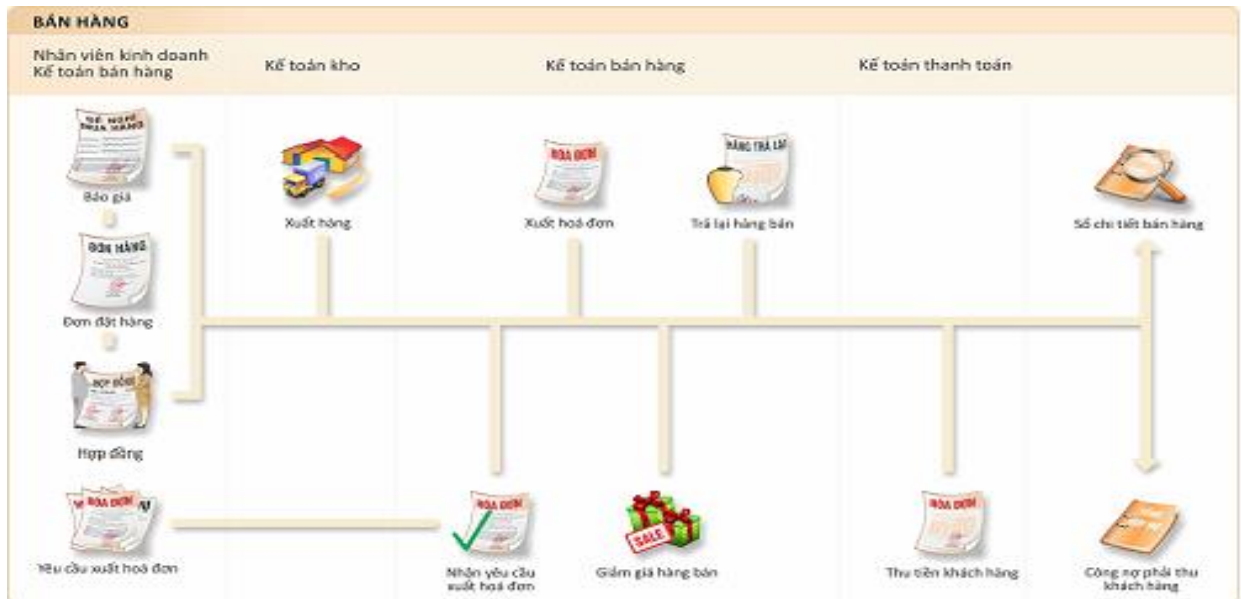
Do ngành xây dựng có rất nhiều nhà cung cấp các loại nguyên vật liệu, dịch vụ, nhiên liệu phục vụ cho hoạt động xây lắp. Vì vậy, AMIS.VN giúp người sử dụng theo dõi công nợ của nhà cung cấp, hay theo dõi công nợ của một nhà cung cấp nhiều dịch vụ cùng lúc cho hợp đồng, công trình. (Biểu số 3.11)

Khách hàng phong phú (chủ đầu tư đặt hàng công trình, các khách hàng mua lẻ công trình do công ty tự đầu tư xây dựng...), giá trị hợp đồng lớn, quá trình thanh toán kéo dài trong nhiều năm cho nên AMIS.VN hỗ trợ việc quản lý công nợ của ngành xây dựng theo tiến độ thanh toán, theo đợt thanh toán, theo công trình, dự án...

Ngoài ra, AMIS.VN còn có các tính năng khác đáp ứng nhu cầu và đặc trưng doanh nghiệp xây dựng:

- Quản lý hồ sơ công trình
- Quản lý tài sản cố định, khấu hao tài sản
- Quản lý hoạt động đầu tư xây lắp
- Quản trị dòng tiền.

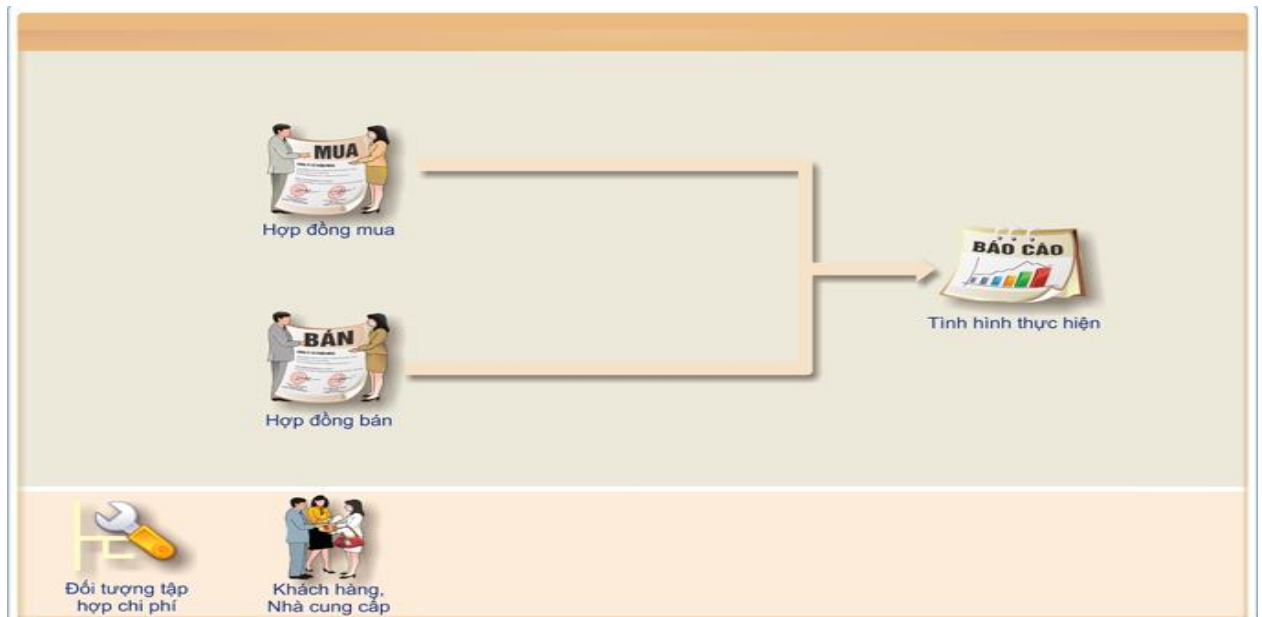
Biểu số 3.11:



Quản lý lãi, lỗ theo từng công trình, hợp đồng

Do việc quản lý lãi/lỗ theo từng công trình hay hợp đồng diễn ra khá phức tạp và đòi hỏi sự chi tiết, rõ ràng... Vì thế, AMIS.VN cho phép kế toán theo dõi các khoản chi phí cụ thể theo từng công trình, hợp đồng. Với tiện ích này, kế toán sẽ tiết kiệm được thời gian để tính toán số liệu, chỉ cần nhập liệu một lần và cuối kỳ vào xem báo cáo. Thông qua đó, Ban Giám đốc cũng dễ dàng nắm bắt được tình hình của Công ty, và đưa ra các quyết định nhanh chóng và hiệu quả.

Biểu số 4.12:

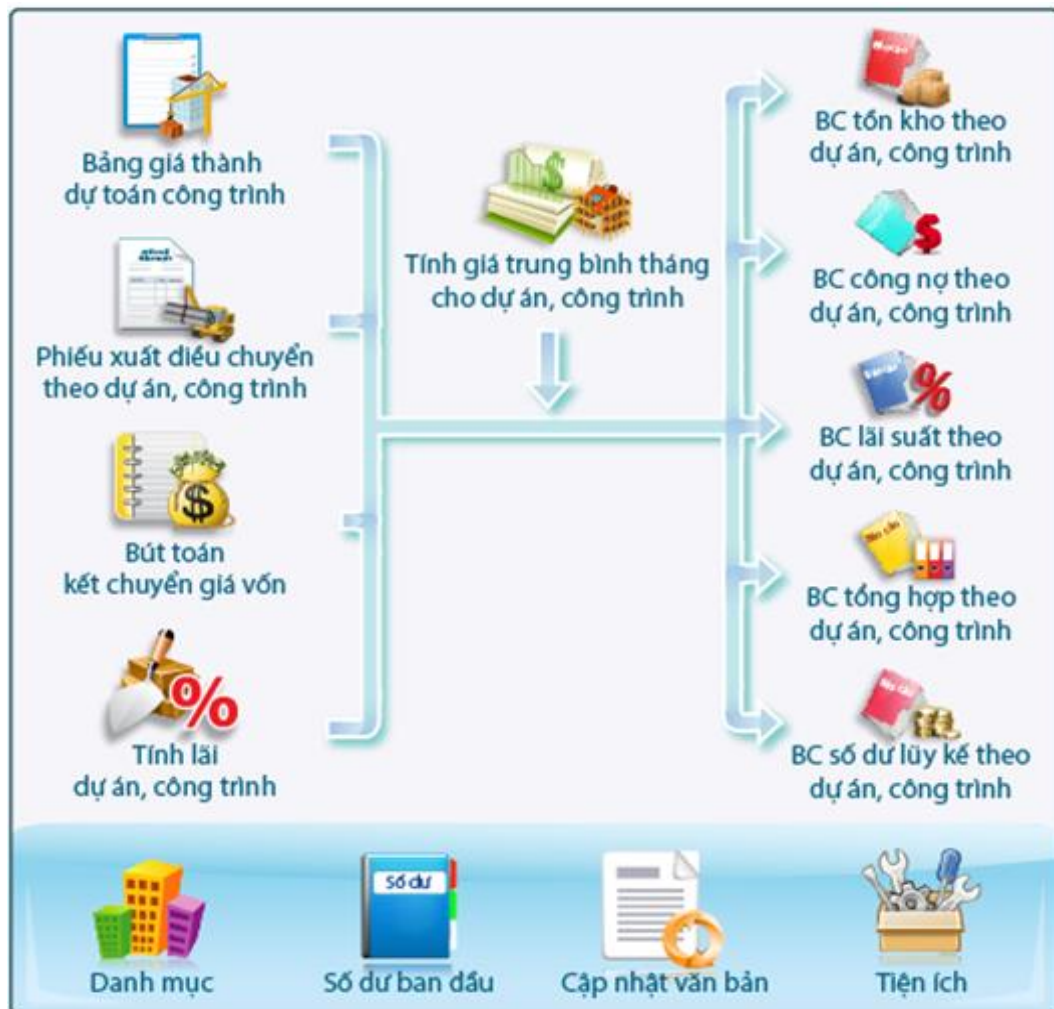


➤ Phần mềm kế toán FAST ACCOUTING

Trong phần mềm kế toán FAST ACCOUTING với phân hệ “Kế toán giá thành xây lắp” người sử dụng có thể tập hợp các chi phí liên quan đến từng công

trình xây lắp, lên các báo cáo giá thành cũng như báo cáo lãi lỗ, các báo cáo so sánh giữa số dự toán và số thực tế, tính lãi sử dụng vốn. Các số liệu được theo dõi gồm số phát sinh trong kỳ, số lũy kế từ đầu năm và số lũy kế từ khi khởi công.

Biểu số 4.13:



+ Danh mục dự án, công trình xây lắp

- Mã dự án, công trình lên tới 16 ký tự.
- Có 3 trường để phân nhóm, phân loại dự án, công trình phục vụ thống kê, phân tích.
- Khai báo mã mẹ, con phục vụ tổng hợp số liệu theo hạng mục công trình, công trình.

+ Các khai báo ban đầu

- Khai báo giá trị nghiệm thu theo giai đoạn
- Khai báo dự toán giá thành theo các chỉ tiêu
- Khai báo lãi suất của dự án, công trình.

Cập nhật số dư, tồn kho ban đầu

- Vào số dư ban đầu của các dự án, công trình
- Vào số dư, tồn kho ban đầu của các dự án, công trình.

Cập nhật số liệu

- Phiếu xuất điều chuyển theo dự án, công trình.

Các xử lý, tính toán

- Tính giá trung tháng cho dự án, công trình
- Tính lãi dự án, công trình
- Bút toán kết chuyển giá vốn.

Ưu điểm:

- Giao diện dễ sử dụng, sổ sách chứng từ kế toán cập nhật và bám sát chế độ kế toán hiện hành. Phần mềm này có một hệ thống báo cáo đa dạng, người dùng có thể yên tâm về yêu cầu quản lý của mình.
- Tốc độ xử lý rất nhanh.
- Cho phép kết xuất báo cáo ra Excell với mẫu biểu sắp xếp đẹp.
- Sử dụng làm việc mọi lúc, mọi nơi trên mọi thiết bị. Không cần phải cài đặt phần mềm trên máy chủ hay các phần mềm hỗ trợ khác.
- Dễ dàng truy xuất thông tin, đảm bảo tính chính xác.

Nhược điểm:

- Tính bảo mật chưa cao, trong khi thao tác thường xảy ra lỗi nhỏ
 - Dung lượng lớn, người dùng khó phân biệt được Data.
- ⇒ **Theo em, Công ty nên mua phần mềm kế toán AMIS.VN. Bởi vì phần mềm này rất phù hợp với tính chất đặc thù của ngành xây dựng, rất dễ sử dụng, tính bảo mật cao và phù hợp với cấu hình nhiều máy và chi phí mua phù hợp với điều kiện Công ty hiện nay.**

KẾT LUẬN

Đề tài khóa luận: “ Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203” đã nêu được vấn đề sau:

- Về mặt lý luận:
Khóa luận hệ thống hóa những vấn đề cơ bản về tổ chức doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại các doanh nghiệp.
- Về mặt thực tiễn:
 - Đã phản ánh thực trạng khách quan công tác tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại Công ty Cổ phần Xây dựng 203 năm 2015.
 - Đồng thời đưa ra được những ưu nhược điểm trong công tác tổ chức kế toán cũng như trong công tác hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của Công ty Cổ phần Xây dựng 203.
 - Từ việc đối chiếu giữa thực tiễn và lý luận cơ bản, khóa luận đã đưa ra những ý kiến mang tính khả thi rất cao nhằm mục đích hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty.

Do kiến thức và khả năng còn hạn chế, thời gian nghiên cứu ngắn nên bài khóa luận của em còn nhiều thiếu sót. Em rất mong nhận được những ý kiến đóng góp của thầy cô giáo để bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn nữa.

Cuối cùng, em xin gửi lời cảm ơn chân thành đến anh chị phòng Tài chính kế toán của Công ty đã giúp đỡ em rất nhiều trong thời gian qua. Và em xin chân thành cảm ơn Thạc sĩ Hòa Thị Thanh Hương cùng toàn thể thầy cô giáo trong khoa Quản trị kinh doanh, nhà trường đã hướng dẫn em tận tình, tạo điều kiện để em hoàn thành khóa luận này một cách thuận lợi.

Sinh viên
Nguyễn Thị Thúy Nga

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chế độ kế toán doanh nghiệp 2015 (Quyển 1- 2) – Bộ Tài chính – Nhà xuất bản Tài chính (2015).
2. Kế toán Tài chính (Tái bản Lần thứ 8) – Nhiều tác giả - NXB Kinh tế TP. HCM.
3. Lý thuyết và thực hành kế toán tài chính- Nhiều tác giả - NXB Đại Học Kinh Tế Quốc Dân.
4. Trần Xuân Nam – Bộ sách tài chính kế toán – NXB Tài chính (2015)
5. Website: ketoanthucte.com , ketoanthienung.net
6. Công ty Cổ phần Xây dựng 203: Sổ sách, chứng từ kế toán